SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 16.6

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103017362 do Sở KH & ĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 18 tháng 05 năm 2007, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 07 tháng 10 năm 2008)

LICOGI 16.6

ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký niêm yết số: 410/QĐ-SGDHN do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 28 tháng 6 năm 2010)

BẢN CÁO BẠCH NÀY SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 16.6

Địa chỉ: Tầng 4 tòa nhà văn phòng công ty 34, ngõ 164 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)

- Hội sở Công ty Chứng khoán Sài Gòn

  Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

- CN Công ty Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

  Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Trần Anh Khiêm — Chức vụ: Trưởng phòng Kinh doanh & Đầu tư

Số điện thoại: 04 222 50718 — Fax: 04 222 50716

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 16.6

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103017362 do Sở KH & ĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 18 tháng 05 năm 2007, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 07 tháng 10 năm 2008)

ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 16.6
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng đăng ký niêm yết:	2.500.000 (*Hai triệu năm trăm ngàn*) cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký niêm yết:	25.000.000.000 (*Hai mươi lăm tỷ*) đồng (tính theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

- **Công ty TNHH Tư vấn kế toán và kiểm toán Việt Nam (AVA)**

  Địa chỉ: 160 Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội

  Điện thoại: (04) 3868 9566 Fax: (04) 3868 6248

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

- **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)**

  Trụ sở chính:

  Địa chỉ: Số 72 Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

  Điện thoại: (08) 3824 2897 Fax: (08) 3824 2997

  Email: ssi@ssi.com.vn Website: www.ssi.com.vn

- CN Nguyễn Công Trứ - Công ty Chứng khoán Sài Gòn

  Địa chỉ: 180-182 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

  Điện thoại: (08) 3821 8567 Fax: (08) 3821 3867

- CN Công ty Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội
  Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
  Điện thoại: (04) 3936 6321 Fax: (04) 3936 6311
- CN Trần Bình Trọng – Công ty Chứng khoán Sài Gòn
  Địa chỉ: 25 Trần Bình Trọng – Hoàn Kiếm – Hà Nội
  Điện thoại: (04) 3942 6718 Fax: (04) 3942 6719
- CN Hải Phòng -Công ty Chứng khoán Sài Gòn
  Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng - quận Hồng Bàng - Hải Phòng
  Điện thoại: (031) 356 9123 Fax: (031) 356 9130
- CN Vũng Tàu -Công ty Chứng khoán Sài Gòn
  Địa chỉ: Số 4 Lê Lợi, Vũng Tàu, Hồ Chí Minh
  Điện thoại: (064) 352 1906 Fax: (064) 352 1907
- CN Quảng Ninh
  Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Đại Hải, 156B Lê Thánh Tông, Quảng Ninh
  Điện thoại: (033) 381 5678 Fax: (033) 381 5680

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 5
1. Rủi ro về kinh tế 5
2. Rủi ro về pháp luật.....6
3. Rủi ro đặc thù.....6
4. Rủi ro về cạnh tranh.....7
5. Rủi ro biến động giá cổ phiếu.....8
6. Rủi ro khác.....8
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 9
1. Tổ chức đăng ký niêm yết: Công ty Cổ phần LICOGI 16.6.....9
2. Tổ chức tư vấn: Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội 9
III. CÁC KHÁI NIỆM.....9
VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.....10
1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký niêm yết 10
2. Phạm vi lĩnh vực hoạt động chính của Công ty.....11
3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 12
4. Căn cứ pháp lý tổ chức và quản lý công ty.....14
5. Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty.....14
6. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông.....17
7. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết 18
8. Hoạt động kinh doanh.....19
9. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo
10. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....36
11 Chính sách đối với người lao động.....38
12. Chính sách cổ tức.....40
13. Tình hình hoạt động tài chính.....40
14 Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....46
15 Tài sản.....57
16 Định hướng phát triển.....57
17 Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức 59

18 Đánh giá của Tổ chức Tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 64
19 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của DN 65
20 Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng tới giá cả chứng khoán đăng ký niêm yết 65
V CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT 66
1. Loại chứng khoán 66
2. Mệnh giá cổ phần 66
3. Tổng số chứng khoán đăng ký niêm yết 66
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty 66
5. Phương pháp tính giá 67
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài 67
7. Các loại thuế có liên quan 67
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT 69
1. Tổ chức tư vấn niêm yết 69
2. Tổ chức kiểm toán 69
VII. PHỤ LỤC 70

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế là một nhân tố quan trọng quyết định tốc độ tăng trưởng của ngành kinh doanh xây dựng, kinh doanh bất động sản, cũng như sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng. Nền kinh tế tăng trưởng mạnh và ổn định sẽ kéo theo nhu cầu xây dựng, nhu cầu nhà ở, nhu cầu văn phòng, nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng... gia tăng, và ngược lại nền kinh tế phát triển trì trệ sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của ngành xây dựng, bất động sản, cũng như sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng. Do vậy, việc gia tăng và duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam có tác động mạnh mẽ đến việc kinh doanh xây dựng, kinh doanh bất động sản, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng.

Việc Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới WTO ngày 07/11/2007 đánh dấu sự hòa nhập của nền kinh tế Việt Nam vào nền kinh tế thế giới. Song hành cùng cơ hội mà các Doanh nghiệp Việt Nam được hưởng lợi do tham gia WTO, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ chịu nhiều tác động hơn từ nền kinh tế toàn cầu. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu từ cuối năm 2008 khiến nền kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái. Do những nền kinh tế lớn như Mỹ, EU, Nhật Bản (những thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam) đều đang hứng chịu những hậu quả nặng nề của cuộc khủng hoảng nên Việt Nam cũng không tránh khỏi những tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng. Tổng mức đầu tư trong toàn xã hội giảm, kéo theo tỷ lệ tăng trưởng GDP giảm. Tổng mức đầu tư trong toàn xã hội giảm, kéo theo tỷ lệ tăng trưởng GDP giảm. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2008 tăng 22,97%, trong khi tốc độ tăng trưởng GDP 2008 đã có dấu hiệu suy giảm chỉ đạt mức 6,23% so với mức 8,48% năm 2007[(1)].

Trong năm 2009, tỷ lệ tăng trưởng GDP của Việt Nam chỉ đạt 5,32%, tốc độ lạm phát cũng chỉ còn 6,88%. Hậu quả cuộc cuộc khủng hoảng năm 2008 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế, làm giảm mạnh sức cầu đối với nhiều ngành nghề. Những biến động thất thường của nền kinh tế sẽ là thách thức lớn đối các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

Thông thường, những diễn biến chung của nền kinh tế luôn ảnh hưởng đến sự phát triển của các thành phần kinh tế. Khi nền kinh tế trong chu kỳ tăng trưởng, sức cầu tăng mạnh là động lực thúc đẩy các Doanh nghiệp, ngược lại khi kinh tế suy thoái ít nhiều sẽ là lực cản không nhỏ tác động đến xu hướng tăng trưởng các thực thể này.

Tuy nhiên với những chính sách điều hành kinh tế vĩ mô hợp lý của Chính phủ, nền kinh tế Việt Nam đang dần vượt qua những khó khăn, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2009 tuy vẫn thấp hơn tốc độ tăng 6,18% của năm 2008, nhưng đã vượt mục tiêu tăng 5% của kế hoạch. Trong bối cảnh kinh tế thế giới suy thoái, nhiều quốc gia có kinh tế tăng trưởng âm, việc kinh tế Việt Nam đạt được tốc độ tăng trưởng dương tương đối cao như trên là

(1) Tổng Cục Thống kê http:// www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=413&thangtk=12/2008

một thành công đáng nhi nhận [2]. Theo xu thế chung của nền kinh tế, ngành xây dựng và kinh doanh bất động sản đã có các chuyển biến tích cực trong năm vừa qua, đồng thời có dấu hiệu phát triển mạnh trong thời gian sắp tới.

2. Rủi ro về pháp luật

Hệ thống pháp luật của Việt Nam hiện nay còn thiếu tính ổn định và tính nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành chưa đầy đủ, thường xuyên chồng chéo, bởi vậy việc áp dụng pháp luật vào thực tế cuộc sống còn nhiều bất cập, tính thực thi của pháp luật không cao, do vậy ảnh hưởng lớn tới công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn của các danh nghiệp.

Khắc phục tình trạng này, Nhà Nước đang dần xây dựng đồng bộ và hoàn thiện hệ thống pháp luật, biểu hiện là tại các kỳ họp quốc hội vừa qua, một lượng lớn các luật, Bộ luật đã được ban hành. Ngoài ra, các cơ quan quản lý Nhà Nước cũng nhanh chóng và tích cực xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật một cách chi tiết và đầy đủ, đồng thời đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính.

Trong hoạt động của mình, Công ty phải tuân thủ đầy đủ theo các quy định của hệ thống pháp luật Việt Nam, đặc biệt là các luật, bộ luật có liên quan tới lĩnh vực doanh nghiệp, xây dựng, nhà ở, đất đai, chứng khoán, thuế, lao động, và các luật và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Để hạn chế các rủi ro đặc thù từ hệ thống pháp luật có thể gây ra, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước cũng như pháp luật để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ.

3. Rủi ro đặc thù

3.1 Rủi ro về thiên tai, lũ lụt

Hiện nay, công trình trọng tâm và là công trình lớn nhất mà Công ty đang triển khai thực hiện là Công trình Thủy điện Bản Chát. Việc thi công công trình thủy điện bằng công nghệ thi công bê tông đầm lăn có rủi ro đặc thù, đó là rủi ro về thời tiết. Tiến độ thi công phụ thuộc rất nhiều vào tình hình mưa bão và lũ lụt trên công trường. Hàng năm, lũ Tiểu Mãn đổ về từ khoảng 20/4 đến hết tháng 5 và lũ lớn đổ về từ tháng 6 đến hết tháng 9, mùa mưa lại kéo dài từ tháng 7 đến khoảng hết tháng 9. Bởi vậy, việc thi công chỉ được thực hiện từ giữa tháng 4 trở về trước và sau tháng 10 hàng năm. Trong năm 2009, lũ Tiểu Mãn đến sớm hơn dự kiến (18/4/2009) đã làm chậm tiến độ thi công bê tông RCC, làm kết quả kinh doanh năm 2009 không đạt kế hoạch đề ra (doanh thu bằng 76%, lợi nhuận bằng 88% kế hoạch năm).

3.2 Rủi ro về nguồn nhân lực

Địa bàn hoạt động của Công ty phân bổ rộng trong phạm vi cả nước, các công trình lớn, trọng điểm thường tập trung ở vùng núi, vùng sâu vùng xa làm phân tán lực lượng sản

([2]) Tổng Cục Thống kê http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=413&thangtk=12/2009

xuất và khó khăn trong việc thu hút, duy trì lực lượng lao động. Hơn nữa, sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường giữa các đơn vị xây dựng làm cho đội ngũ công nhân thường xuyên biến đông gây khó khăn cho công tác quản trị lao động.

Để khắc phục rủi ro về nguồn nhân lực, Công ty luôn có chính sách tuyển dụng và đãi ngộ thoả đáng đối với cán bộ công nhân viên, thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định pháp luật.

3.3 Rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu đầu vào phục vụ cho việc sản xuất, thi công của Công ty bao gồm: sắt, thép, xi măng, xăng dầu, điện, nước,... Đây là nhóm đầu vào có nhiều biến động thất thường bởi vậy đây cũng là một rủi ro đặc thù của Công ty. Hiện nay, Công ty được hưởng cơ chế bù giá từ chủ đầu tư và nhà thầu chính, nên Công ty sẽ được thanh toán với chủ đầu tư và nhà thầu chính theo giá thực tế tại thời điểm phát sinh. Mặc dù không bị ảnh hưởng nhiều bởi sự biến động của giá nguyên vật liệu đầu vào nhưng ít nhiều cũng sẽ gây khó khăn cho Công ty tại thời điểm thi công do yếu tố cung cầu của thị trường như cung không đủ cầu sẽ có thể ảnh hưởng đến tiến độ thi công của Công ty.

Để hạn chế rủi ro về biến động giá vật liệu, Công ty thường xuyên theo dõi tình hình biến động thị trường giá cả nguyên vật liệu đầu vào để dự báo sát thực và có kế hoạch dự phòng nếu cần thiết. Mặt khác, Công ty thiết lập mối quan hệ chặt chẽ với nhiều nhà cung cấp có uy tín để có được nguồn cung ổn định và đa dạng, không phụ thuộc vào số ít các nhà cung cấp nhằm tránh rủi ro tăng giá.

3.4 Rủi ro đặc thù khác

Hiện nay Công ty đang tập trung hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp, bởi vậy sẽ chịu tác động bởi các rủi ro đặc thù của ngành như: Biến động nguyên vật liệu làm ảnh hưởng tới chi phí và thời gian thi công, việc chậm trễ trong giải ngân của chủ đầu tư làm kéo dài thời gian thi công, cũng như làm lãng phí nguồn lực của doanh nghiệp; sự mất thời gian trong việc nghiệm thu theo tiến độ cũng như trong việc thanh quyết toán giữa chủ đầu tư với nhà thầu . . . Tất cả các yếu tố đó đều có ảnh hưởng khá lớn tới tình hình công nợ của các doanh nghiệp xây dựng.

4. Rủi ro về cạnh tranh

Thừa hưởng và phát huy kinh nghiệm tổ chức và quản lý thi công từ Công ty cổ phần LICOGI 16, Công ty đã thành công trong việc xây dựng thương hiệu LICOGI 16.6 trở thành một trong các thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực thi công xây lắp, đặc biệt là xây dựng các công trình thuỷ điện và công trình cơ điện. Tuy nhiên, Công ty vẫn gặp phải sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp trong nước, và đặc biệt là từ các công ty nước ngoài có thế mạnh về vốn và công nghệ.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty thường xuyên nâng cao sức cạnh tranh của mình bằng việc đầu tư máy móc thiết bị thi công tiên tiến, nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt

động thi công xây lắp, giữ uy tín với khách hàng bằng chất lượng các công trình do mình triển khai thi công.

5. Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Giá của một loại cổ phiếu tại từng thời điểm được xác định bởi cung cầu trên thị trường, mối quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính kinh tế lẫn tâm lý của nhà đầu tư. Thực hiện việc đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán đồng nghĩa với việc giá cổ phiếu của Công ty sẽ chịu sự tác động của nhiều yếu tố như: Kết quả hoạt động kinh doanh, tâm lý nhà đầu tư, tình hình kinh tế trong nước cũng như kinh tế thế giới, điều kiện thị trường, sự hiểu biết của nhà đầu tư đối với công ty và thị trường chứng khoán …

6. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: Thiên tai, chiến tranh, cháy nổ hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Ngoài ra, sự thay đổi của chính sách tiền tệ, cơ chế thanh toán, lãi vay, phí và các điều kiện ràng buộc của ngân hàng, kho bạc Nhà nước cũng tạo nên các rủi ro bất khả kháng cho doanh nghiệp.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức đăng ký niêm yết: Công ty Cổ phần LICOGI 16.6

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra và thu thập một cách hợp lý.

Ông Bùi Dương Hùng	Chủ tịch HĐQT
Ông Vũ Công Hưng	Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thuỷ	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Hà Thị Huê	Kế toán trưởng

2. Tổ chức tư vấn: Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

Bà Trần Thị Thúy	Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần LICOGI 16.6. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần LICOGI 16.6 cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- Công ty: Công ty cổ phần LICOGI 16.6
- Tổ chức ĐKNY: Công ty cổ phần LICOGI 16.6
- LICOGI 16.6: Công ty cổ phần LICOGI 16.6
- SSI: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT: Hội đồng Quản trị
- BKS: Ban Kiểm soát
- Điều lệ: Điều lệ Công ty cổ phần LICOGI 16.6
- CNĐKKD: Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- CMND: Chứng minh nhân dân
- CBCNV: Cán bộ công nhân viên
- VĐL: Vốn điều lệ
- ĐKKD: Đăng ký kinh doanh

VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký niêm yết

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 16.6
- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: LICOGI 16.6 JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: LICOGI 16.6., JSC
- Logo Công ty:

LICOGI 16.6

- Địa chỉ: Tầng 4 tòa nhà văn phòng công ty 34, ngõ 164 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (04) 2225 0718 Fax: (04) 2225 0716
- Email: info@licogi166.vn Website: www.licogi166.vn
- Mã số thuế: 0102264629
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103017362 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 18 tháng 05 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 07 tháng 10 năm 2008).
- Vốn điều lệ đăng ký: **25.000.000.000** đồng (*Hai mươi lăm tỷ đồng*).
- Vốn thực góp tại thời điểm báo cáo: **25.000.000.000** đồng (*Hai mươi lăm tỷ đồng*).

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Thời gian	Vốn điều lệ đăng ký *(VNĐ)*	Vốn thực góp *(VNĐ)*	Giá trị tăng *(VNĐ)*	Ghi chú
5/2007	20.000.000.000	19.537.000.000		Thành lập mới
2008 - 8/2009	25.000.000.000	23.570.940.000	4.033.440.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và CBCNV
9/2009	25.000.000.000	25.000.000.000	1.429.060.000	Phát hành riêng lẻ CP cho CBCNV và cổ đông chiến lược

Nguồn: Công ty cổ phần LICOGI 16.6

Ghi chú:

Đợt phát hành tháng 5/2007: Góp vốn thành lập công ty

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thành lập năm 2007 thông qua phương án góp vốn thành lập công ty với số vốn là 20 tỷ đồng. Phương án phát hành và kết quả phát hành cụ thể như sau:

- *Phát hành cho cổ đông sáng lập*
  - *Số lượng cổ phần chào bán: 1.490.000 cổ phần, giá 10.000 đ/cổ phần*
  - *Số lượng cổ phần đã bán: 1.490.000 cổ phần*
- *Phát hành cho cán bộ công nhân viên, đối tác*
  - *Số lượng cổ phần chào bán: 145.000 cổ phần, giá 10.000 đ/cổ phần*
  - *Số lượng cổ phần đã bán: 145.000 cổ phần*
- *Phát hành cho cổ đông bên ngoài và cán bộ công nhân viên có nhu cầu mua thêm*
  - *Số lượng cổ phần chào bán: 365.000 cổ phần, giá 20.000 đ/ cổ phần*
  - *Số lượng cổ phần đã bán: 328.750 cổ phần*

Kết thúc đợt phát hành này, số vốn thực góp vào Công ty cổ phần Licogi 16.6 là 19.637.500.000 tỷ đồng, phát sinh thặng dư là 3.287.500.000 đồng. Số cổ phần phát hành thành công là 1.963.750 cổ phần, số cổ phần chưa bán được là 36.250 cổ phần

Đợt phát hành từ 2008 – 3/2009: Phát hành tăng vốn từ 19.637.500.000 đồng lên 23.570.940.000 đồng

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2008 thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ lên 35 tỷ (phát hành 1.500.000 cổ phần) cho cổ đông hiện hữu, cán bộ công nhân viên và cổ đông bên ngoài. Phương án phát hành và kết quả phát hành cụ thể như sau:

- *Phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 4 mua 1*
  - *Số lượng cổ phần chào bán: 490.398 cổ phần, giá 10.000 đ/cổ phần*
  - *Số lượng cổ phần đã bán: 365.971 cổ phần*
- *Phát hành cho cán bộ công nhân viên*
  - *Số lượng cổ phần chào bán: 75.000 cổ phần, giá 10.000 đ/cổ phần*
  - *Số lượng cổ phần đã bán: 27.373 cổ phần*
- *Phát hành cho cổ đông bên ngoài*
  - *Số lượng cổ phần chào bán: 970.312 cổ phần*
  - *Số lượng cổ phần đã bán: 0 cổ phần*

Kết thúc đợt phát hành này, số vốn thực góp vào Công ty cổ phần Licogi 16.6 tại ngày 31/03/2009 là 23.570.940.000 đồng, tương đương 2.357.094 cổ phiếu. Số cổ phần đã phát hành thành công trong đợt này 393.344 cổ phần, số cổ phần chưa bán được là 1.106.656 cổ phần.

Công ty đã báo cáo đầy đủ với UBCKNN về đợt phát hành. UBCKNN đã có quyết định số 685/QĐ-UBCK ngày 13 tháng 10 năm 2009 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp phạt với UBCKNN.

Đợt phát hành tháng 9/2009: Phát hành tăng vốn từ 23.570.940.000 đồng lên 25.000.000.000 đồng

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 thông qua việc điều giảm phương án tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ xuống còn 25 tỷ đồng và tiếp tục chào bán 142.906 cổ phiếu (36.250 + 106.656) còn lại của 2 đợt phát hành trên thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho 05 cổ đông chiến lược và 28 cán bộ công nhân viên giá 10.000 đồng/cổ phần để góp đủ vốn 25 tỷ đồng.

Đợt phát hành này đã được Công ty xin phép và thực hiện báo cáo kết quả với UBCKNN.

2. Phạm vi lĩnh vực hoạt động chính của Công ty

- Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, thuỷ điện, sân bay , bến cảng; các công trình điện, thông tin liên lạc; các công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường; các công trình phòng cháy, chữa cháy, thiết bị bảo vệ; các công trình thông gió cấp nhiệt, điều hoà không khí; các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, nền móng công trình.
- Sản xuất kinh doanh vật tư, thiết bị, phụ tùng và các loại vật liệu xây dựng. Gia công chế tạo kết cấu thép và các sản phẩm cơ khí.
- Các hoạt động dịch vụ: cho thuê thiết bị, cung cấp vật tư kỹ thuật; Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính), dịch vụ sửa chữa, lắp đặt máy móc, thiết bị, các sán phẩm cơ khí và kết cấu định hình khác.
- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, các dự án thuỷ điện vừa và nhỏ;

  Kinh doanh vận tải hàng hoá;
- Kinh doanh điện, nước, khí nén.
- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị và kinh doanh bất động sản.

3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần LICOGI 16.6 được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103017362 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 18 tháng 5 năm 2007.

Là đơn vị thành viên được thành lập trên cơ sở Chi nhánh Công ty cổ phần LICOGI 16 tại Hà Nội, Công ty cổ phần LICOGI 16.6 có nhiệm vụ tổ chức quản lý, điều hành và triển khai các dự án đầu tư, các công trình thi công tại thị trường phía Bắc mà Công ty cổ phần LICOGI 16 là chủ đầu tư hoặc là nhà thầu. Ngoài ra, Công ty còn có nhiệm vụ là đầu mối trong việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư, đồng thời là nhà đầu tư thứ phát đối với các dự án mà Công ty cổ phần LICOGI 16 triển khai đầu tư tại miền Bắc.

Với việc được thành lập bởi các sáng lập viên là Công ty cổ phần LICOGI 16 và một số cá nhân có có năng lực trong lĩnh vực xây dựng, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, đầu tư bất động sản, do đó Công ty được kế thừa nền tảng kiến thức, kinh nghiệm quý giá của LICOGI 16 trong công tác tổ chức và quản lý thi công, trong lĩnh vực đầu tư và quản lý dự án kinh doanh bất động sản, sản xuất vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường. Đó thực

sự là những tiền đề to lớn và vững chắc trong quá trình xây dựng phát triển bền vững Công ty.

Với đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề được đào tạo chính quy, có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức và thi công xây dựng, đã và đang tham gia nhiều dự án trọng điểm mang tầm cỡ quốc gia như: Nhà máy nhiệt điện Phả lại, Trung tâm hội nghị quốc gia Hà nội, Dự án thủy điện A Vương, Dự án thuỷ điện Ba Hạ, Dự án thuỷ điện Đồng Nai 3, Dự án thuỷ điện Hương Điền, Dự án thuỷ điện Bản Chát, Công trình trạm bơm nước Thô Dĩ An, Nhà máy kính nổi Viglacera, Nhà máy gạch Cotto Bình Dương, Tòa nhà văn phòng Sasco, Nhà thi đấu Phú Thọ, Nhà máy đóng tàu và công nghiệp hàng hải Sài Gòn, Dự án khu đô thị Long Tân, Dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Gang thép Nghi Sơn, Dự án đường dây 35KV và trạm biến áp 35/0,4KV Công trình thủy điện Bản Chát, Dự án điện động lực và chiếu sáng Công trình đài truyền hình Việt Nam (VTV); Dự án năng lượng nông thôn II tỉnh Hưng Yên; Dự án điều hòa không khí Nhà máy MANI tại Thái Nguyên, Dự án cấp, thoát nước, hệ thống điện Nhà máy nhôm Huyndai – Vina . . .

Chỉ với 03 năm xây dựng và phấn đấu (*tính từ ngày thành lập - 18/5/2007*), LICOGI 16.6 đã vươn lên và đứng vào hàng nghũ các công ty hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực thi công xây dựng, đặc biệt là xây dựng công trình thuỷ điện, đó là một kết quả ngoài mong đợi của đội ngũ lãnh đạo và Công nhân viên của Công ty.

Ngoài ưu thế về nhân lực, Công ty luôn tập chung đẩy mạnh đầu tư máy móc thiết bị thi công đồng bộ và tiên tiến, nhằm tạo dựng ảnh và khẳng định được thương hiệu LICOGI 16.6 thông qua chất lượng các công trình mà công ty triển khai thực hiện. Bởi vậy, Công ty đã được LICOGI 16 tin tưởng và giao trọng trách là đơn vị đảm nhận toàn bộ các công trình mà LICOGI 16 triển khai thực hiện tại thị trường phía Bắc. Đặc biệt hơn nữa, Công ty đã được Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Hạ Tầng (Tổng Công ty LICOGI) tin tưởng và giao trọng trách là đơn vị duy nhất đảm nhận thi công toàn bộ hạng mục đập dâng của Nhà máy thuỷ điện Bản Chát bằng công nghệ bê tông RCC.

Hình 1: Tổ chức thi công bê tông RCC

Với mục tiêu đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh, Công ty đã tham gia đầu tư góp vốn cùng một số đối tác (*Công ty Cổ phần Sông Đà 12, Công ty Cổ phần dịch vụ và Công nghiệp Cao Cường)* thành lập ra Công ty cổ phần Sông Đà – Cao Cường chuyên sản xuất và kinh doanh vật liệu xây mới thân thiện với môi trường. Hiện nay, Công ty cổ phần Sông Đà – Cao Cường (*đơn vị do Công ty sáng lập*) đã và đang sản xuất tro bay mang thương hiệu "Tro bay Phả Lại" để cung cấp cho các công trình: Nhà máy thuỷ điện Sơn La, Nhà máy thuỷ điện Bản Chát, Dự án thuỷ điện Sông Tranh, Dự án thuỷ điện Lai Châu, và một số công trình đê đập khác tại Việt Nam và nước bạn Lào. Bên cạnh việc sản xuất tro bay, Công ty cổ phần Sông Đà – Cao Cường còn thực hiện đầu tư dây chuyền sản xuất gạch nhẹ chưng áp AAC từ nguồn nguyên liệu tro bay nhằm cung cấp cho các công trình cao tầng trong phạm vi toàn quốc.

Bên cạnh đó, Công ty còn hợp tác với các đơn vị có uy tín và năng lực để triển khai đầu tư các dự án đầu tư và kinh doanh bất động sản trên địa bàn thành phố Hà Nội cũng như các tỉnh lân cận.

4. Căn cứ pháp lý tổ chức và quản lý công ty

Công ty cổ phần LICOGI 16.6 được tổ chức và hoạt động trên cơ sở :

- Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh Nghiệp
- Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 18/5/2007 và Điều lệ sửa đổi bổ sung được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 23 tháng 3 năm 2010.

5. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý Công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

(Trang bên)

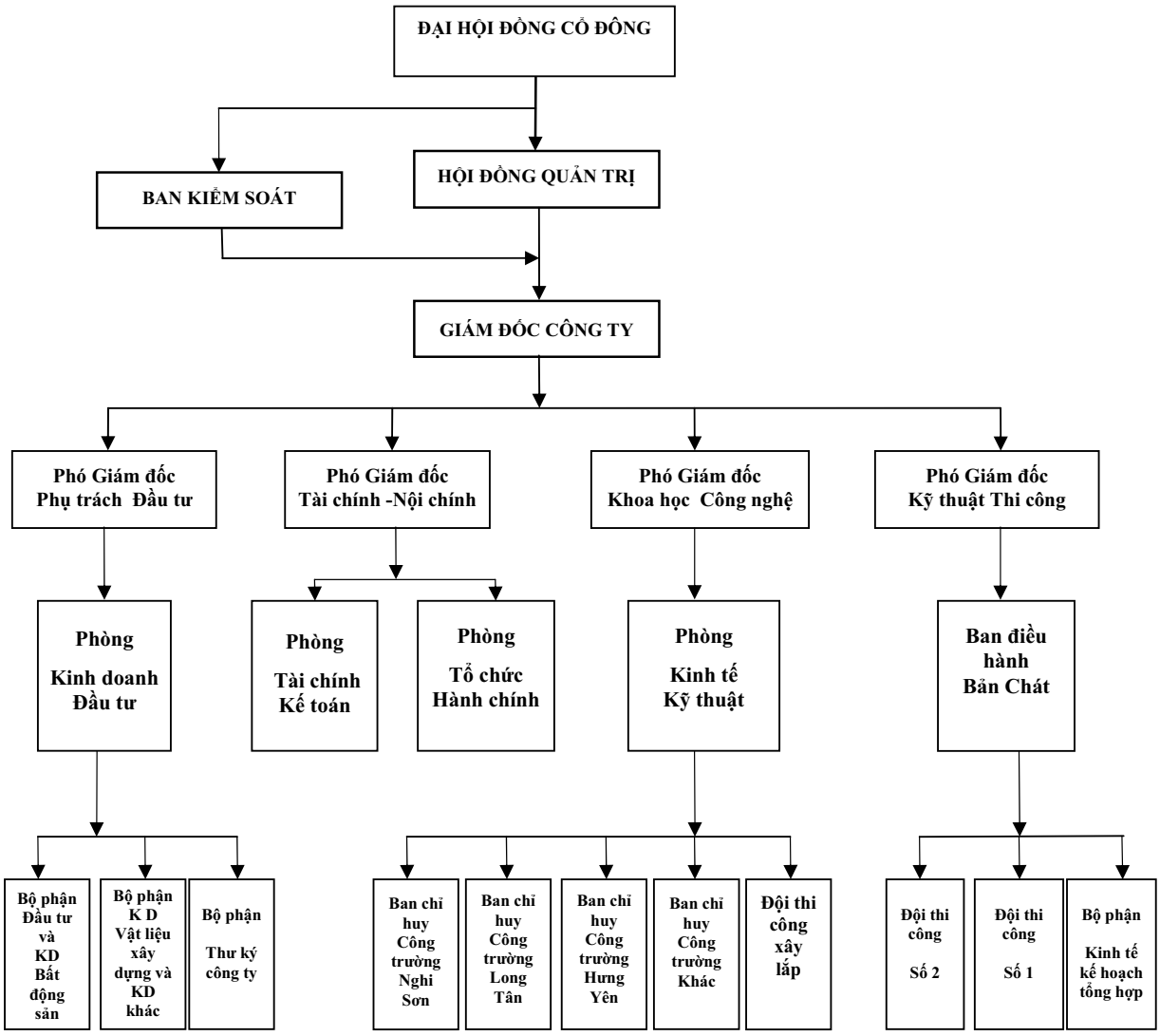

Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHĐCĐ quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra. Cơ cấu Hội đồng Quản trị hiện tại như sau:

Ông Bùi Dương Hùng	Chủ tịch HĐQT
Ông Vũ Công Hưng	Thành viên HĐQT
Ông Trần Đình Tuấn	Thành viên HĐQT

Ông Lê Văn Hoặc	Thành viên HĐQT
Ông Vũ Đình Dũng	Thành viên HĐQT

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc bao gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Cơ cấu Ban Giám đốc hiện tại như sau:

Ông Vũ Công Hưng	Giám đốc
Ông Trần Đình Tuấn	Phó Giám đốc
Ông Vũ Đình Dũng	Phó Giám đốc
Ông Trần Ngọc Sinh	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Việt Hùng	Phó Giám đốc

Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Cơ cấu Ban kiểm soát hiện tại như sau:

Bà Nguyễn Thị Thủy	Trưởng ban
Ông Trần Anh Khiêm	Thành viên
Ông Phạm Xuân Diện	Thành viên

Các phòng nghiệp vụ

- Phòng Kinh tế - Kỹ thuật:
  - Phòng Kinh tế - Kỹ thuật là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của công ty, do Giám đốc Công ty quyết định thành lập trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng quản trị.
  - Phòng Kinh tế - Kỹ thuật có chức năng tham mưu giúp việc cho Giám đốc công ty thực hiện nhiệm vụ quản lý và triển khai công việc trong các lĩnh vực Khoa học kỹ thuật, Kinh tế, Kế hoạch, Thị trường và Vật tư.....
- Phòng Kinh doanh và Đầu tư:
  - Phòng Kinh doanh và Đầu tư là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của công ty, do Giám đốc Công ty quyết định thành lập trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng quản trị.
  - Phòng Kinh doanh và Đầu tư có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Công ty thực hiện công tác tổ chức và triển khai các hoạt động kinh doanh thương mại, các hoạt động đầu tư và các hoạt động nghiệp vụ khác có liên quan, và nhiệm vụ thư ký công ty
- Phòng Kế toán – Tài chính:
  - Phòng Kế toán- Tài chính là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của công ty, do Giám đốc Công ty quyết định thành lập trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Phòng Kế toán – Tài chính có nhiệm vụ tham mưu và giúp việc cho giám đốc Công ty thực hiện chức năng quản lý về tài chính và kế toán trong Công ty: Xây dựng kế hoạch, theo dõi và quản lý tình hình sử dụng các nguồn vốn, đề xuất các biện pháp phát triển nguồn vốn; Phân tích hoạt động kinh tế phục vụ cho công tác quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty; Tổ chức điều hành công tác kế toán, xây dựng và thực hiện các hồ sơ, sổ sách, chứng từ kế toán; Xây dựng và tổ chức thực hiện trình tự luân chuyển chứng từ kế toán phục vụ công tác hạch toán kế toán và thống kê của Công ty. Kiểm tra kiểm soát chứng từ kế toán đảm bảo các nguyên tắc quản lý tài chính của Nhà nước và Công ty. Lập và gửi Báo cáo tài chính tháng, quý, năm theo quy định của Nhà nước và Công ty.

▪ Phòng Tổ chức - Hành chính:

- Phòng Tổ chức – Hành chính là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của công ty, do Giám đốc Công ty quyết định thành lập trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Phòng Tổ chức – Hành Chính có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc công ty thực hiện chức năng quản lý về Tổ chức - nhân sự - Lao động - Tiền lương - Thi đua - Hành chính - Quản trị - Bảo vệ và Thanh tra - Pháp chế...

6. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông

Bảng 2: Danh sách Cổ đông nắm trên 5% vốn Cổ phần tại thời điểm 19/5/2010

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số GCNĐKKD/ CMND	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ trọng/ Vốn điều lệ
1	Công ty cổ phần LICOGI 16	24A Phan Đăng Lưu, P 6 , Bình Thạnh, HCM	4103004836	1.000.000	10.000.000.000	40%
2	Vũ Công Hưng	Số 3 ngách 178/5 Tây Sơn, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội	012235601	170.000	1.700.000.000	6,8%
	Tổng cộng				**11.700.000.000**	**46,8%**

Bảng 3: Cổ đông sáng lập trong danh sách tại thời điểm 19/5/2010

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần theo ĐKKD	Số cổ phần thực tế	Giá trị	Tỷ trọng/ Vốn điều lệ
1	Công ty cổ phần LICOGI 16	1.025.000	1.000.000	10.000.000.000	40,0%
2	Vũ Công Hưng	205.000	170.000	1.700.000.000	6,8%

3	Trần Đình Tuấn	40.000	5.000	50.000.000	0,2%
4	Nguyễn Huy Cường	40.000	45.000	450.000.000	1,8%
5	Nguyễn Thị Nga	100.000	50.000	500.000.000	2%
6	Nguyễn Việt Hùng	40.000	40.000	400.000.000	0,4%
7	Tạ Văn Hiệu	40.000	0	0	0%
	Tổng cộng	**1.490.000**	**1.310.000**	**13.100.000.000**	**52,4%**

Ghi chú:

Theo quy định tại Khoản 5, Điều 84, Luật Doanh nghiệp: Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

Như vậy kể từ thời điểm 18/5/2010, mọi hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 19/5/2010

Stt	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần thực góp	Giá trị	Tỷ trọng/ Vốn điều lệ
1	*Cổ đông trong nước*	*2.500.000*	*25.000.000.000*	*100,00%*
2	*Cổ đông nước ngoài*	*0*	*0*	*0,00%*
	Tổng	**2.500.000**	**25.000.000.000**	**100,00%**
1	*Cổ đông tổ chức*	*1.000.000*	*10.000.000.000*	*40,00%*
2	*Cổ đông cá nhân*	*1.500.000*	*15.000.000.000*	*60,00%*
	Tổng	**2.500.000**	**25.000.000.000**	**100,00%**

Nguồn: Công ty cổ phần LICOGI 16.6

7. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của Licogi 16.6: Không có

Hiện tại Công ty cổ phần LICOGI 16 là cổ đông nắm giữ số lượng cổ phần lớn nhất của Công ty

Bảng 4: Chi tiết phần vốn góp của LICOGI 16 tại thời điểm 19/5/2010

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
1	Công ty cổ phần LICOGI 16	1.000.000	10.000.000.000	40,00%

Nguồn: Công ty cổ phần LICOGI 16.6

Hiện tại Công ty cổ phần LICOGI 16.6 là cổ đông nắm giữ 1.286.700 cổ phần của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 Cao Cường

Bảng 5: Chi tiết Công ty góp vốn của LICOGI 16.6

Stt	Tên công ty góp vốn	Vốn điều lệ	Số cổ phần đã góp	Giá trị vốn góp theo mệnh giá	Tỷ lệ theo vốn điều lệ
1	Công ty cổ phần Sông Đà 12 Cao Cường	90.000.000.000	1.286.700	12.867.000.000	14,30%

Nguồn: Công ty cổ phần LICOGI 16.6

8. Hoạt động kinh doanh

8.1 Các mảng hoạt động kinh doanh chính

Hiện tại, hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty được tập trung vào hai lĩnh vực chính là hoạt động thi công xây lắp và hoạt động sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng. Để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang các lĩnh vực tiềm năng và mang lại hiệu quả kinh tế cao, Công ty đã và đang đầu tư một số dự án bất động sản, phấn đấu nâng dần hoạt động này thành thế mạnh của Công ty.

8.1.1 Thi công xây lắp

Trong hoạt động thi công xây lắp, Công ty tập trung chiều sâu vào lĩnh vực thi công các công trình thuỷ điện, các công trình cơ điện và các công trình hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp. Công ty đã thành công trong việc khẳng định thương hiệu LICOGI 16.6 là một trong những thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực này. Chính bởi vậy Công ty đã được các chủ đầu tư tin tưởng và giao trọng trách thi công các công trình lớn, các công trình đòi hỏi trình độ kỹ thuật cao và phức tạp, có tầm quan trọng tới sự phát triển kinh tế đất nước.

Dưới đây là các công trình tiêu biểu mà công ty đã và đang triển khai thi công:

- Công trình thuỷ điện Bản Chát, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu do Tập đoàn điện lực làm Chủ đầu tư (LICOGI 16.6 tham gia thi công các hạng mục phụ trợ bê tông RCC và đập dâng với tổng khối lượng 1.700.000 m^3 bê tông RCC, giá trị hợp đồng xấp xỉ 1.500 tỷ đồng);

- Công trình hạ tầng khu đô thị Long Tân – Nhơn Trạch – Đồng Nai do Công ty cổ phần LICOGI 16 làm chủ đầu tư;
- Hệ thống điện điều khiển, điện chiếu sáng, hệ thống điều hoà không khí Toà nhà văn phòng Công ty cổ phần LICOGI 16;
- Công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp luyện kim Nghi Sơn – Thanh Hóa;
- Hệ thống đường dây 35KV và trạm biến áp 35/0,4KV tại Công trình thủy điện Bản Chát – Lai Châu;
- Hệ thống điện động lực và chiếu sáng Công trình đài truyền hình Việt Nam (VTV);
- Hệ thống điện hạ thế tại các xã Thục Luyện và Võ Miếu thuộc dự án năng lượng nông thôn II tỉnh Phú Thọ;
- Hệ thống điện hạ thế tại các xã Phạm Ngũ Lão, xã Chính Nghĩa, xã Tân Việt, xã Tân Tiến thuộc dự án năng lượng nông thôn II tỉnh Hưng Yên;
- Trạm bơm nước cụm 1 tại Công trình thủy điện Bản Chát – Lai Châu;Thi công lắp đặt hệ thống điều hòa không khí cho Nhà máy MANI tại Thái Nguyên;
- Hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống điện cho Nhà máy nhôm Huyndai – Vina tại Hưng Yên;
- Tháp điều áp Công trình thuỷ điện Mường Kim;
- Hạng mục xi lô cốt liệu, xi lô bột liệu, xi lô xỉ thải của Nhà máy xi măng Hoàng Long, Ninh Bình;
- Hệ thống điện điều khiển, điện chiếu sáng, hệ thống điều hoà không khí Trung tâm thương mại Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Và nhiều công trình quan trọng khác.

Thông tin chung về Công trình thủy Điện Bản Chát

Công trình thuỷ điện Bản Chát thuộc địa phận xã Mường Kim, huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu. Đây là công trình thuỷ điện trên sông Nậm Mu, một nhánh sông chảy về Sông Đà. Với công suất thiết kế 220MW, khi đưa vào hoạt động, hàng năm Nhà máy thuỷ điện Bản Chát sẽ cung cấp 1.158,1x10^6 KWh điện cho hệ thống điện lưới Quốc gia.

Hình 2: Công trình thủy điện Bản Chát

Ngoài ra với dung tích hồ chứa 1.702 tỷ m3, Công trình thuỷ điện Bản Chát còn đóng vai trò quan trọng trong việc điều tiết nước cho hệ thống sông Đà và hạ lưu sông Hồng, tham gia cắt lũ để bảo vệ cho các công trình ở phía hạ lưu.

Đập dâng của Nhà máy thuỷ điện Bản Chát được thiết kế là đập bê tông đầm lăn (RCC), thể tích thân đập là 1,7 triệu m^3 với các kích thước: dài 425m, cao 125m, rộng đáy đập 104m, rộng đỉnh đập 20m. Đây là đập bê tông RCC có chiều cao cao nhất, thể tích lớn thứ hai tại Việt Nam chỉ sau thân đập của Nhà máy thuỷ điện Sơn La.

Hình 3: Thi công hệ thông móng băng tải vận chuyển bê tông RCC

Tại công trình thuỷ điện Bản Chát, Công ty đảm nhận thi công các hạng mục: Trạm bơm, bể chứa nước và hệ thống cấp nước. Đường dây, các trạm biến áp 35KV, hệ thống cấp điện cho toàn bộ công trường.Hạng mục phụ trợ bê tông RCC, hệ thống móng băng tải, hạng mục bê tông san phẳng và bê tông bù đáy đập, đặc biệt là thi công toàn bộ thân đập dâng của công trình bằng bê tông đầm lăn với tổng giá trị khoảng 1.500 tỷ đồng.

8.1.2 Kinh doanh

Tro bay

Công ty cổ phần LICOGI 16.6 là đơn vị cung cấp toàn bộ tro bay cho công trình thuỷ điện Bản Chát với tổng khối lượng tro bay ước tính là 260.000 tấn, tổng giá trị ước tính là 300 tỷ đồng. Đơn vị mua hàng là Chi nhánh Công ty cổ phần LICOGI 16 tại Lai Châu (đơn vị chịu trách nhiệm sản xuất bê tông RCC), nguồn tro bay chủ yếu được lấy từ Công ty cổ phần Sông Đà - Cao Cường và Công ty Nam Chân. Việc cung cấp tro bay cho công trường vừa giúp công ty chủ động trong hoạt động thi công, vừa mang lại giá trị doanh thu và lợi nhận rất đáng kể cho Công ty.

Hoạt động cung cấp tro bay đã được triển khai từ đầu năm 2009. Đây là mảng hoạt động mới và tiềm năng của Công ty đem lại 23,83% doanh thu trong năm 2009 với giá trị là 19, 4 tỷ đồng, dự kiến năm 2010, Công ty đặt mức doanh thu kế hoạch là 80 tỷ đồng. Tỷ suất lợi nhuận biên kinh doanh tro bay là 3,5%.

Điện nước

Ngoài việc là đơn vị duy nhất cung cấp toàn bộ tro bay cho công trường, công ty còn là đơn vị duy nhất cung cấp toàn bộ điện nước thi công tại công trình thuỷ điện Bản Chát. Đối tượng phục vụ của Công ty là các Đơn vị thi công trên công trường. Để thực hiện

việc này, Công ty đã đảm nhận thi công và tổ chức quản lý các hạng mục: Trạm bơm, bể chứa nước và hệ thống cấp nước. Đường dây, các trạm biến áp 35KV, hệ thống cấp điện cho toàn bộ công trường, tiến hành mua điện của chi nhánh điện Lai Châu để cấp cho khoảng 13 đơn vị thi công trên công trường.

Hoạt động kinh doanh điện nước của Công ty được thực hiện từ đầu năm 2008, hàng năm đem lại doanh thu ổn định cho Công ty. Trong năm 2009, doanh thu kinh doanh điện nước đạt 7,35 tỷ đồng, chiếm 9,03% tổng doanh thu thuần của Công ty.

8.1.3 Đầu tư góp vốn chiến lược

Để thực hiện việc cung cấp tro bay cho công trình thuỷ Bản Chát, Công ty đã tham gia góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường để xây dựng dây chuyền sản xuất tro bay với công suất 300.000 tấn tro bay khô/năm, giá trị góp vốn hiện tại là 13,4 tỷ đồng, chiếm 14,3% tổng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà – Cao Cường. Sản phẩm của Sông Đà Cao Cường đã và đang cung cấp cho Công trình thủy điện Sơn La và công trình thủy điện Bản Chát.

8.1.4 Hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản

Nhằm đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh, đặc biệt hướng tới các ngành nghề mang lại hiệu quả kinh tế cao, trong thời gian tới, với vai trò là nhà đầu tư thứ phát, Công ty sẽ kết hợp cùng Công ty cổ phần LICOGI 16 đầu tư xây dựng một số dự án văn phòng và nhà ở cao tầng trên địa bàn thành phố Hà Nội và một số dự án bất động sản trên địa bàn các tỉnh lân cận. Đồng thời, Công ty sẽ chủ động tìm kiếm đối tác, tìm kiếm dự án đầu tư, lựa chọn để đầu tư vào các dự án phù hợp, phát triển và nâng dần hoạt động trong lĩnh vực này thành thế mạnh của Công ty.

Một số dự án bất động sản mà công ty đã tham gia hoặc dự kiến tham gia góp vốn đầu tư:

Dự án Đầu tư cải tạo và xây dựng lại chung cư Khương Thượng, Quận Đống Đa, Tp Hà Nội

Tổng mức đầu tư dự kiến: 3.113 tỷ đồng

Chủ đầu tư: Liên danh LICOGI 16 và một số đối tác khác

Thời gian khởi công: Dự kiến Quý 4/2011.

Tỷ lệ vốn góp của LICOGI 16.6: 10 % tổng mức đầu tư

Ngoài vai trò là nhà đầu tư thứ phát góp vốn để đầu tư xây dựng dự án, dự kiến công ty sẽ đảm nhận thi công phần bê tông bằng biện pháp cốp pha trượt, thi công hệ thống điện nước, hệ thống điều hòa tổng, hệ thống thu sét, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, thông tin liên lạc….

Dự án Đầu tư xây dựng chung cư CT7 Khu đô thị mới Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Tổng mức đầu tư dự kiến: 1.200 tỷ đồng

Diện tích đất sử dụng: 4.000 m^2

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần LICOGI 16

Thời gian khởi công: Dự kiến Quý 4/2011.

Tỷ lệ vốn góp của LICOGI 16.6: Dự kiến 10 % tổng mức đầu tư dự kiến (hiện nay công ty đang đàm phán với LICOGI 16 về tỷ lệ góp vốn và tiến độ góp vốn thực tế)

Thời điểm góp vốn: Năm 2010

Ngoài vai trò là nhà đầu tư thứ phát góp vốn đầu tư xây dựng dự án, dự kiến công ty sẽ đảm nhận vai trò tổng thầu xây dựng công trình, đồng thời tự thực hiện các hạng mục liên quan tới phần bê tông và cơ điện như: thi công phần bê tông bằng biện pháp cốp pha trượt, thi công hệ thống điện nước, hệ thống điều hòa tổng, hệ thống thu sét, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, thông tin liên lạc….

Dự án Văn phòng cho thuê và nhà ở cao cấp tại đường Nguyễn Phong Sắc, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Tổng mức đầu tư dự kiến: 2.000 tỷ đồng

Diện tích: 10.000 m^2

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần LICOGI 16

Thời gian khởi công: Dự kiến Quý 4/2010.

Tỷ lệ vốn góp của LICOGI 16.6: 10 % tổng mức đầu tư

Dự án hiện đã được phê duyệt phương án kiến trúc và dự kiến hoàn thành thiết kế kỹ thuật trong quý 2/2010 để khởi công vào Quý 4 năm 2010. Ngoài vai trò là nhà đầu tư thứ phát góp vốn để đầu tư xây dựng dự án, dự kiến công ty sẽ đảm nhận vai trò tổng thầu xây dựng công trình, đồng thời tự thực hiện các hạng mục liên quan tới phần bê tông và xây cơ điện như:, thi công phần bê tông bằng biện pháp cốp pha trượt, thi công hệ thống điện nước, hệ thống điều hòa tổng, hệ thống thu sét, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, thông tin liên lạc….

8.2 Sản lượng dịch vụ qua các năm

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu qua các năm (2008 – Q1/2010)

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Tên hạng mục/Công trình	Năm 2008		Năm 2009		Quý 1 năm 2010	
		D thu	Tỷ trọng	D thu	Tỷ trọng	D thu	Tỷ trọng
I	**Thi công xây lắp**	**49.741**	**91,74**	**51.179**	**62,88**	**35.706**	**53,30**
1	Đập dâng không tràn Bản Chát	-	-	26.655	32,75	35.706	53,30
2	Phụ trợ bê tông RCC Bản Chát	28.247	52,09	7.524	9,24	-	-
3	Trung tâm truyền hình VTV	4.289	7,91	1.049	1,29	-	-
4	Cải tạo lưới điện Hưng Yên	8.883	16,38	1.521	1,87	-	-

Đơn vị: triệu đồng

5	Kinh doanh dịch vụ	279	0,52	39	0,05	-	-
6	Thi công đường. điện CS HT Nghi Sơn	4.172	7,69	5.674	6,97	-	-
7	Nhà VP Công ty 16	-	-	4.401	5,41	-	-
8	Dự án đô thị Long Tân	2.345	4,33	1.785	2,19	-	-
9	TT dữ liệu TĐ Bảo Việt	-	-	1.321	1,62	-	-
10	Tháp điều áp Mường Kim	-	-	1.212	1,49	-	-
11	NM Thủy điện Hương Điền	1.235	2,28	-	0,00	-	-
12	NM nhôm Huyndai - Hưng Yên	291	0,54	-	0,00	-	-
II	**Kinh doanh thương mại**	**1.536**	**2,83**	**26.745**	**32,86**	**31.285**	**46,70**
1	Kinh doanh điện nước Bản Chát	1.536	2,83	7.350	9,03	2.927	4,37
2	Kinh doanh tro bay	-	-	19.394	23,83	28.358	42,33
III	**Hoạt động đầu tư tài chính**	**2.945**	**5,43**	**3.470**	**4,26**	**-**	**-**
Tổng		**54.222**	**100,00**	**81.393**	**100,00**	**66.991**	**100,00**

Nguồn: Công ty cổ phần LICOGI 16.6

Biểu đồ 1: Cơ cấu doanh thu của các mảng hoạt động chính

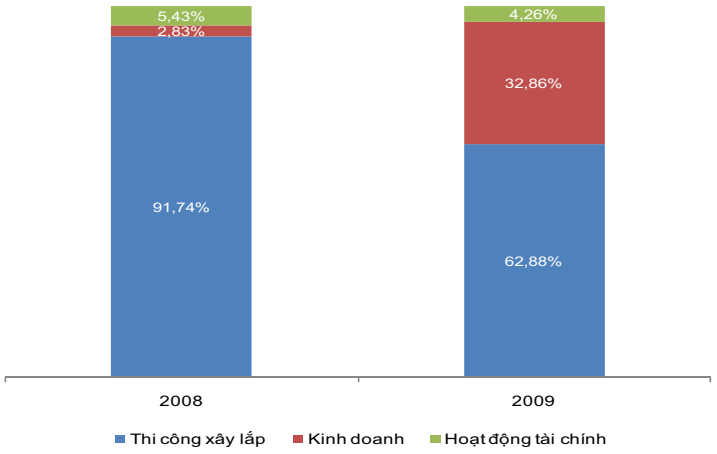

Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm (2008 – Q1/2010)

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Khoản mục	Năm 2008		Năm 2009		Quý 1/2010	
		LN gộp	Tỷ trọng	LN gộp	Tỷ trọng	LN gộp	Tỷ trọng
I	**Thi công xây lắp**	**6.679**	**69,06**	**4.654**	**47,49**	**1.513**	**62,91**
1	Đập dâng công trình thuỷ điện Bản Chát	-	-	1.737	17,73	1.513	62,91

2	Phụ trợ RCC Bản Chát	2.426	25,08	1.123	11,46	-	-
3	Trung tâm truyền hình VTV	1.380	14,26	517	5,27	-	-
4	Cải tạo lưới điện Hưng Yên	1.243	12,85	273	2,78	-	-
5	Kinh doanh dịch vụ	72	0,75	16	0,16	-	-
6	Thi công đường, điện CS HT Nghi Sơn	1.046	10,81	348	3,55	-	-
7	Nhà VP Công ty 16	-	-	702	7,17	-	-
8	Dự án đô thị Long Tân	510	5,27	(212)	(2,17)	-	-
9	TT dữ liệu TĐ Bảo Việt	-	-	40	0,41	-	-
10	Tháp điều áp Mường Kim	-	-	110	1,12	-	-
II	**Kinh doanh thương mại**	**47**	**0,49**	**1.702**	**17,37**	**892**	**37,09**
1	Kinh doanh điện nước	47	0,49	906	9,25	683	28,40
2	Kinh doanh tro bay	-	-	796	8,12	209	8,69
III	**Hoạt động tài chính**	**2.945**	**30,45**	**3.444**	**35,14**	**-**	**-**
Tổng		**9.672**	**100,00**	**9.801**	**100,00**	**2.406**	**100,00**

Nguồn: BCTC Công ty Cổ phần ICOGI 16.6

Năm 2009, mặc dù có sự phát sinh lợi nhuận 1,7 tỷ từ việc thi công đập dâng công trình thuỷ điện Bản Chát, tuy nhiên lợi nhuận gộp từ mảng thi công xây lắp giảm 30% so với năm 2008, nguyên nhân giảm lợi nhuận là do chi phí giá vốn thi công đập chính là rất cao *(giá vốn thi công đập dâng là 25 tỷ đồng, chiếm tới 93% doanh thu từ hoạt động này).* Đồng thời một phần lớn giá trị sản lượng thực hiện năm 2009 chuyển sang thanh toán vào năm 2010. Quý 1 năm 2010, lợi nhuận thu được từ việc thi công bê tông RCC đạt hơn 1,5 tỷ đồng, chiếm 62% lợi nhuận hoạt động của công ty.

Lợi nhuận từ mảng kinh doanh thương mại năm 2009 tăng lên gấp hơn 3 lần so với năm 2008 nhờ sự xuất hiện của việc kinh doanh tro bay. Tính đến hết quý 1 năm 2010, doanh thu từ hoạt động kinh doanh tro bay đạt 28,4 tỷ đồng chiếm 42,3% tổng doanh thu Quý 1

Ngoài ra, lợi nhuận thu được từ kinh doanh điện nước tại Bản Chát cũng tăng đáng kể so với năm 2009, nguyên nhân là do do phát sinh thêm nhiều đơn vị có nhu cầu sử dụng điện nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất tại công trường

Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính năm 2009 tăng nhẹ so với 2008 do thu được lãi từ việc đầu tư cổ phiếu Công ty cổ phần LICOGI 16.

8.3 Nguyên vật liệu

8.3.1 Vữa bê tông

Vữa bê tông RCC là nguyên vật liệu chính trong quá trình Công ty triển khai thi công thân đập dâng của công trình thủy điện Bản Chát. Vữa bê tông RCC do chi nhánh Công

ty cổ phần LICOGI 16 tại Lai Châu cung cấp trên cơ sở hợp đồng ký kết cung cấp bê tông mà hai bên đã giao kết. Ước tính khối lượng vữa bê tông RCC mà Công ty sử dụng trong quá trình thi công thân đập dâng Công trình thủy điện Bản Chát là 1,7 triệu m3, thời gian cung cấp bằng với thời gian thi công công trình là 25 tháng.

Từ tháng 11/2009, Công ty bắt đầu thi công thân đập dâng công trình Thủy điện Bản Chát bằng bê tông RCC, bởi vậy chi phí nguyên vật liệu của Công ty năm 2009 vừa qua có sự tăng đột biến.

8.3.2 Các vật liệu khác

Bên cạnh vữa bê tông, nguyên vật liệu quan trọng khác cũng trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm: sắt, thép, xi măng, xăng dầu, tấm đồng, tấm PVC…..

Bảng 7: Danh sách nhà cung cấp nguyên vật liệu chính

Nhà cung cấp	Loại nguyên vật liệu
Chi nhánh Công ty cổ phần LICOGI 16 - Lai Châu	Bê tông RCC
Thép Hoà Phát	Thép
Thép Việt Ý	Thép
Công ty Xi măng Yên Bình	Công ty Phúc Minh
Công ty CP đtư và KD XNK Vạn Thuận	Vận chuyển
Công ty TNHH 1 TV Nam Chân	Tro bay
Công ty Sông Hồng IMPER	Vận chuyển
Công ty đầu tư Quang Trung	Vận chuyển

Nguồn: Công ty cổ phần LICOGI 16.6

8.3.3 Sự ổn định của các nguồn cung ứng nguyên vật liệu

Để đảm bảo và chủ động trong việc cung cấp nguyên vật liệu phục vụ quá trình thi công, Công ty đã áp dụng quy trình lựa chọn nhà cung cấp theo các tiêu chí cơ bản sau:

- Nhà cung cấp phải là đơn vị có uy tín, có năng lực, vật tư cung cấp phải đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng theo các quy chuẩn chất lượng Việt Nam và được chủ đầu tư chấp thuận;
- Đối với các loại vật liệu chính, mỗi công trình cần trung bình từ 2-3 nhà cung cấp để hạn chế rủi ro của yếu tố phụ thuộc.

Căn cứ các tiêu chí như trên, Công ty đã hợp tác và xây dựng mối quan hệ truyền thống, ổn định với các nhà cung cấp có uy tín và thương hiệu trên thị trường. Cùng với chính sách mua hàng linh hoạt theo diễn biến giá cả thị trường, Công ty luôn chủ động được nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho các công trình mà mình triển khai thi công.

Qua nhiều năm làm việc và hợp tác, Công ty đã tạo lập được được mối quan hệ truyền thống với các nhà cung cấp có uy tín, một số nhà cung cấp đã đồng ý cho công ty thực hiện thanh toán theo phương thức trả chậm, từ 20 đến 60 ngày (tùy theo từng hợp đồng).

8.4 Chi phí hoạt động kinh doanh

Bảng 8: Cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh các năm (2008 – Q1/2010)

Đơn vị: triệu đồng

Chi phí	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010	
	Giá trị	% DT thuần	Giá trị	% DT thuần	Giá trị	% DT thuần
Giá vốn hàng bán	44.550	86,88%	71.567	91,84%	62.632	93,49%
Chi phí tài chính	2.987	5,83%	(481)	-0,62%	960	1,43%
Chi phí bán hàng	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Chi phí QLDN	2.224	4,34%	3.783	4,85%	1.042	1,56%
Tổng cộng	**49.761**	**97,04%**	**74.868**	**96,08%**	**64.634**	**96,48%**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và Q1/2010

Biểu đồ 2: Cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh năm 2008 - 2009

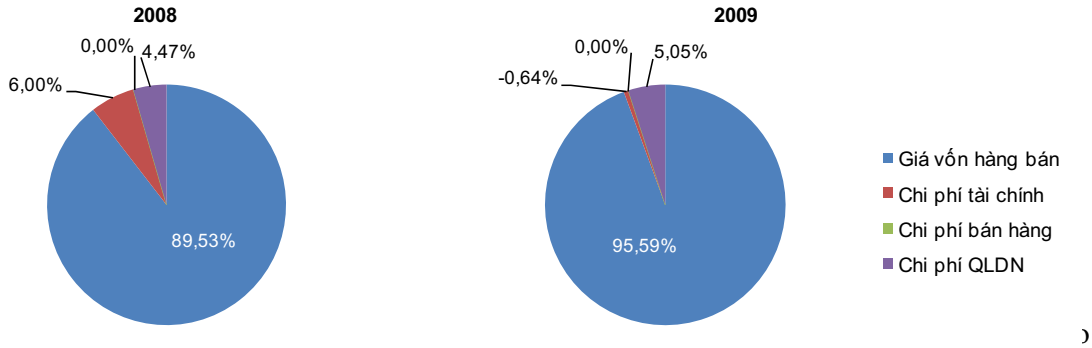

Giá vốn hàng bán năm 2009 tăng chủ yếu do công ty tổ chức hoạt động phân phối và kinh doanh tro bay cho Công trình thuỷ điện Bản Chát, trong đó chi phí mua tro bay từ các đơn vị cung cấp năm 2009 khoảng hơn 18,6 tỷ đồng chiếm 26% tổng chi phí giá vốn. Mặt khác, năm 2009 công ty bắt đầu triển khai thi công hạng mục đập dâng tại Công trình thuỷ điện Bản Chát, do không trực tiếp sản xuất bê tông RCC mà mua bê tông từ Chi nhánh Công ty cổ phần LICOGI 16 tại Lai Châu, bởi vậy khoản chi phí giá vốn cho đập dâng Công trình thuỷ điện Bản Chát lên tới gần 25 tỷ đồng.

Chi phí tài chính bao gồm lãi tiền vay và phí bán chứng khoán. Năm 2009, chi phí này có phát sinh một khoản hoàn nhập dự phòng 1,7 tỷ đồng do Công ty thu được lãi từ việc đầu

tư mua cổ phiếu Công ty LICOGI 16. Vào thời điểm 31/12/2008, giá cổ phiếu giảm 42,8% nên Công ty quyết định lập dự phòng. Đến năm 2009, giá cổ phiếu tăng lên, Công ty quyết định bán và thu lãi 1,8 tỷ, hoàn nhập dự phòng 1,7 tỷ.

8.5 Trình độ công nghệ

Nhằm nâng cao năng lực thi công các công trình, nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty, trong thời gian vừa qua, Công ty đã tập trung tài lực để đầu tư máy móc thiết bị thi công tiên tiến, hiện đại. Bên cạnh đó, công ty cũng quan tâm và chú trọng công tác nghiên cứu, áp dụng các kỹ thuật xây dựng tiên tiến để nâng cao tiến độ và hiệu quả thi công công trình.

Ngoài ra, công ty còn quan tâm tới việc thu hút, đào tạo đội ngũ kỹ sư, cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật lành nghề bằng các biện pháp: hướng dẫn và đào tạo tại chỗ, cử tham gia các lớp, các khoá học ngắn hạn và dài hạn. . .

Bởi vậy, dù chỉ mới thành lập năm 2007, nhưng hiện nay công ty đang sở hữu nhiều máy móc thiết bị hiện đại với giá trị hàng chục tỷ đồng, thu hút và đào tạo được đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ từ công nhân kỹ thuật lành nghề tới trên đại học, đã áp dụng nhiều biện pháp thi công tiên tiến và được chủ đầu tư đánh giá cao.

Hiện nay, Công ty đã đúc rút và phổ biến công nghệ thi công bê tông đầm lăn thông qua việc in ấn và xuất bản giáo trình cho Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nghi Sơn do LICOGI 16 là đơn sáng lập.

Bảng 8: Danh mục thiết bị của Công ty tại thời điểm 31/3/2010

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Giá trị
1	Thiết bị đẩy và nâng cốp pha trượt	2 bộ	2,5 tỷ đồng
2	Máy phun sương cao áp	2 cái	1 tỷ đồng
3	Máy phụt rửa cao áp	2 cái	0,7 tỷ đồng
4	Xe ô tô Huyndai đưa đón công nhân	1 xe	1 tỷ đồng
5	Xe trộn vữa GEVR	1 xe	0,5 tỷ đồng
6	Xe điều hành	3 xe	2,5 tỷ đồng
7	Xe quét hút chân không	01 xe	2,5 tỷ đồng
8	Dàn xe lu chuyên dụng SAKAI phục vụ thi công bê tông đầm lăn	7 cái	6,8 tỷ đồng
9	Dàn máy ủi chuyên dụng CATERPILER phục vụ thi công bê tông đầm lăn	3 cái	7 tỷ đồng
10	Máy đào bánh lốp Komat'su SW 150	01 cái	1,38 tỷ động
11	Dàn máy cẩu bánh xích chuyên dụng Hitachi KH180	01 cái	1,68 tỷ đồng
12	Hệ thống cốp pha thuỷ công tấm lớn	01 bộ	8,6 tỷ đồng

13	Máy nén khí	01 cái	0,4 tỷ đồng
14	Máy phát điện	01 cái	0,3 tỷ đồng
15	Các thiết bị thi công khác		2.78 tỷ đồng
Tổng cộng			**39,64 tỷ đồng**

Nguồn: Công ty cổ phần LICOGI 16.6

Hình 4: Đầu tư máy móc, thiết bị thi công bê tông RCC

Nguồn: Công ty cổ phần LICOGI 16.6

8.6 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ mới

Xu hướng phát triển và xây dựng nhà ở, khu đô thị, công trình cơ sở hạ tầng sẽ ngày càng mạnh mẽ để đáp ứng cho yêu cầu cao của nền kinh tế trong giai đoạn tăng tốc và hội nhập. Nhu cầu của thị trường sẽ có sự biến chuyển cả về chất lẫn về lượng. Để đáp ứng nhu cầu này, bộ phận nghiên cứu và phát triển sản phẩm và thị trường của Công ty thường xuyên thực hiện các khảo sát đánh giá thị trường nhằm đưa ra nhận định và dự đoán nhu cầu thị trường để hoạch định ra các sản phẩm, dịch vụ mới.

Bên cạnh mảng thi công xây lắp truyền thống, Công ty dự định sẽ mở rộng ra các mảng kinh doanh có hiệu quả như đầu tư vào lĩnh vực phân phối gạch nhẹ, sản xuất vật liệu xây dựng chất lượng cao, đầu tư góp vốn vào các dự án bất động sản, và tiến hành thi công, xây lắp ngay trên các dự án này.

8.7 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Công ty đã thiết lập và đưa các quy trình về kiểm tra chất lượng xây dựng như sau:

- Quy trình kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu đầu vào: Tất cả các nguyên vật liệu đầu vào đều được kiểm tra chặt chẽ, các vật liệu đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng mới được đưa vào sử dụng cho công trình. Để kiểm soát chất lượng đầu vào, vật liệu phải được cung cấp bởi các đơn vị và các nhà sản xuất có uy tín, vật liệu sử dụng phải có đầy đủ chứng chỉ chất lượng theo quy định pháp luật. Vật liệu đầu vào phải được tiến hành thí nghiệm kiểm tra chất lượng bởi các chuyên gia độc lập, bởi chủ đầu tư và các bộ phận nghiệp vụ của công ty trước khi đưa vào sử dụng.
- Quy trình kiểm tra chất lượng trong quá trình thi công: Công tác thi công được giám sát chặt chẽ bởi đội ngũ kỹ sư và cán bộ kỹ thuật của Công ty, công tác nghiệm thu nội bộ được tiến hành một cách thường xuyên và nghiêm túc, tuân thủ tuyệt đối các quy trình và quy chuẩn trong thi công xây dựng. Công ty luôn có đội ngũ kỹ sư và cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, đội ngũ này tiến hành kiểm tra giám sát trong quá trình thi công, cũng như đề ra các biện pháp xử lý các vấn đề phát sinh nếu có.
- Quy trình nghiệm thu và bàn giao: Trong quá trình nghiệm thu và bàn giao công trình, Công ty luôn tuân thủ các quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng theo các tiêu chuẩn và quy chuẩn do Nhà nước ban hành.

8.8 Hoạt động marketing

Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, công ty luôn chú trọng tới hoạt động marketing. Với nhận thức rằng vị thế, thương hiệu của Công ty sẽ được đánh giá và ghi nhận thông qua chất lượng các công trình xây dựng mà Công ty triển khai thực hiện, cũng như chất lượng sản phẩm và dịch vụ mà Công ty cung cấp, tất cả các phòng ban, tất cả các bộ phận đều có trách nhiệm trong việc phát triển vị thế và thương hiệu của Công ty.

Để quảng bá cho thương hiệu của mình, Công ty chú trọng tới việc phát triển sản phẩm và thị trường mới, đồng thời quảng cáo trên các báo trung ương và địa phương, đặc biệt là các báo trong ngành xây dựng, chứng khoán và bất động sản...

Mặc dù là đơn vị mới được thành lập năm 2007, nhưng với kinh nghiệm tổ chức và quản lý thi công của đội ngũ lãnh đạo Công ty, cộng với sự đầu tư máy móc thiết bị đồng bộ và tiên tiến, Công ty đã tạo dựng được hình ảnh và khẳng định được thương hiệu LICOGI 16.6 thông qua chất lượng những công trình mà Công ty thực hiện. Bởi vậy, Công ty đã được LICOGI 16 tin tưởng và giao trọng trách là đơn vị đảm nhận toàn bộ các công trình mà LICOGI 16 triển khai thực hiện tại thị trường phía Bắc. Đặc biệt, Công ty đã được Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Hạ Tầng (Tổng Công ty LICOGI) tin tưởng và giao trọng trách là đơn vị duy nhất đảm nhận thi công toàn bộ hạng mục đập dâng của Nhà

máy thuỷ điện Bản Chát bằng công nghệ bê tông RCC. Đồng thời, Công ty cũng được các chủ đầu tư tín nhiệm để giao thi công các công trình lớn và có giá trị khác như: Dự án Công trình cải tạo mạng lưới điện Hưng Yên - Dự án REII, Công trình hệ thống điện động lực và chiếu sáng cho Đài truyền hình Việt Nam, thi công hệ thống đường, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng cho Khu công nghiệp gang thép Nghi Sơn - Thanh Hóa...

8.9 Nhãn hiệu thương mại. đăng ký phát minh. sáng chế và bản quyền

Ý nghĩa logo

Biểu tượng LICOGI 16.6 xuất phát từ biểu tượng của LICOGI 16 cũng như từ biểu tượng từ Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng (Tổng công ty LICOGI). Đó là một hình tháp lớn (chứa những tam giác nhỏ) dạng kết cấu không gian. Phía trên phần đế gồm hai nét đậm và nhỏ hình cánh nhạn có xu hướng ăn sâu vào phần đế là bản thân chữ LICOGI.

Trên hình lập thể, tháp lớn có 4 cánh kết cấu dạng chóp khoẻ, vững vươn tới đỉnh cao trên cùng. Bốn cánh này được đặt trên đế bao gồm bốn giải đôi neo xuống phần hạ tầng và mặt chữ "LICOGI 16.6". Toàn bộ đường nét của hình dáng và chữ đều mang màu đỏ tươi biểu hiện sự phát triển vững chắc bền vững và những nổ lực vươn tới không ngừng của các ngành nghề nền móng, hạ tầng, xây dựng và công nghiệp … Khát vọng chiếm lĩnh những tầm cao mới của LICOGI khi đất nước bước vào giai đoạn hiện đại hoá, công nghiệp hoá.

Đóng vai trò chủ đạo trong các công trình thi công xây lắp của LICOGI 16, LICOGI 16.6 đã và đang tạo nên thế mạnh mang thương hiệu LICOGI và đặc biệt với LICOGI 16.6 sẽ hướng tới một Công ty năng động đa ngành trong tương lai.

8.10 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Hiện tại, Công ty đã trúng thầu và đang triển khai thi công các công trình có quy mô rất lớn về khối lượng và giá trị như sau:

Bảng 9: Một số dự án (*hợp đồng*) đã và đang thực hiện

Stt	Tên Dự án hoặc Công trình	Giá trị	Thời gian thực hiện
1	Công trình Đài truyền hình VN	5,7 tỷ đồng	1 năm

2	Công trình cải tạo và nâng cấp mạng lưới điện nông thôn tỉnh Hưng Yên - Dự án REII giai đoạn 1	18 tỷ đồng	1 năm
3	Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Long Tân, Đồng Nai	20,2 tỷ đồng	2 năm
4	Công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Nghi Sơn – Thanh Hoá	50 tỷ đồng	2 năm
5	Công trình Tháp điều áp công trình thuỷ điện Mường Kim	1,5 tỷ đồng	6 tháng
6	Công trình toà nhà VP LICOGI 16	4,6 tỷ đồng	6 tháng
7	Công trình Nhà máy xi măng Hoàng Long	7 tỷ đồng	1 năm
8	Công trình cải tạo và nâng cấp mạng lưới điện nông thôn tỉnh Hưng Yên - Dự án REII giai đoạn 2	12,5 tỷ đồng	5 tháng
9	Công trình Trung tâm thương mại Bắc Sơn	8,2 tỷ đồng	9 tháng
10	Công trình cải tạo và nâng cấp mạng lưới điện nông thôn tỉnh Phú Thọ - Dự án REII Phú Thọ	4,8 tỷ đồng	5 tháng

Nguồn: Công ty cổ phần LICOGI 16.6

Đặc biệt, Công ty là đơn vị duy nhất được Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Hạ tầng (Tổng Công ty LICOGI) tin tưởng và giao trách nhiệm đảm nhận thi công toàn bộ hạng mục đập dâng của Nhà máy thuỷ điện Bản Chát. Đập dâng của nhà máy thuỷ điện Bản Chát là một công trình khổng lồ với khối lượng bê tông là 1,7 triệu m3, được thi công bằng công nghệ bê tông đầm lăn (Bê tông RCC) - công nghệ mới và tiên tiến tại Việt Nam.

Toàn bộ giá trị sản lượng mà Công ty đã và đang thực hiện tại Công trình thuỷ điện Bản Chát được tính toán và thống kê như sau:

Bảng 10: Giá trị sản lượng đã và đang thực hiện tại Công trình Bản Chát

Stt	Tên hạng mục	Khối lượng	Giá trị
1	Thi công thân đập dâng bằng bê tông đầm lăn – RCC	1.700.000 m^3	1.350 tỷ đồng
2	Hạng mục phụ trợ bê tông đầm lăn		36 tỷ đồng
3	Hạng mục bê tông san phẳng, bê tông bù đáy đập	20.000 m^3	24 tỷ đồng
4	Trạm biến áp, trạm cấp nước để cung cấp điện, nước cho các đơn vị thi công trên công trường		10,4 tỷ đồng
5	Thi công các hạng mục khác		2,5 tỷ đồng

Nguồn: Công ty Cổ phần LICOGI 16.6

Hình 5: Thi công hạng mục phụ trợ bê tông RCC

Hình 6: Tổ chức thi công thân đập bằng bê tông RCC

8.11 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 7: Kết quả hoạt động kinh doanh 2008 – Q1/2010)

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2008	2009		Q1/2010
	Giá trị	Giá trị	% tăng giảm	Giá trị
Tổng giá trị tài sản	53.174	129.325	143%	124.459
Doanh thu	51.277	77.923	52%	66.991
Doanh thu thuần	51.277	77.923	52%	66.991
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.461	6.525	46%	2.406
Lợi nhuận khác	-	101		(53)
Lợi nhuận trước thuế	4.461	6.537	47%	2.352
Lợi nhuận sau thuế	4.461	5.782	30%	2.052
Tỷ lệ trả cổ tức/mệnh giá	18%	18%	0%	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và Quý 1/2010

Biểu đồ 3: Tài sản, doanh thu, lợi nhuận qua các năm (triệu đồng)

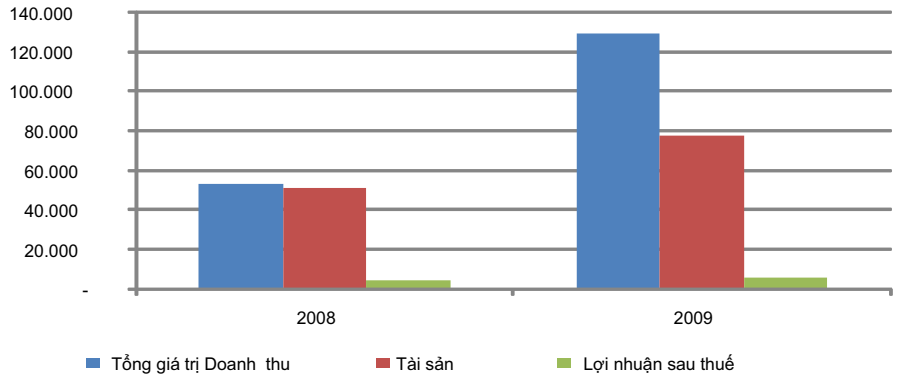

Tổng giá trị tài sản năm 2009 tăng gấp hơn hai lần so với năm 2008 là do Công ty thực hiện đầu tư vào tài sản, thiết bị văn phòng và thiết bị thi công phục vụ công trình thủy điện Bản Chát và công trình Nghi Sơn. Tổng vốn đầu tư năm 2009 cho hạng mục thiết bị thi công là 19,7 tỷ đồng, trong đó riêng phục vụ cho công trình Bản Chát đã chiếm tới 91,6% tương đương hơn 18 tỷ đồng.

Doanh thu từ hoạt động thi công xây lắp của Công ty được ghi nhận theo phương pháp xác nhận khối lượng hoàn thành theo giai đoạn trên cở sở hợp đồng ký kết với khách hàng. Đối với những hợp đồng ngắn hạn, Công ty ghi nhận doanh thu khi hoàn thành hợp đồng. Tuy nhiên các dự án thi công xây lắp mà Công ty thực hiện thường không có công trình nhỏ và ngắn hạn.

Doanh thu năm 2009 tăng 52% so với năm 2008 phần lớn từ công trình thủy điện Bản Chát. Trong đó, doanh thu từ các hạng mục phụ trợ phục vụ bê tông RCC là 7,5 tỷ đồng, từ thi công đập dâng bằng bê tông RCC là 26,6 tỷ đồng, từ hoạt động kinh doanh tro bay sản xuất vữa bê tông RCC là 19,4 tỷ đồng.

Quý 1 năm 2010, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 2 tỷ đồng, doanh thu gần 67 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ hoạt động thi công đập dâng không tràn Bản Chát là 35,7 tỷ đồng.

9. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

9.1 Nhân tố thuận lợi

- Là đơn vị được thành lập trên cơ sở Chi nhánh Công ty cổ phần LICOGI 16 tại Hà Nội, Công ty được sở hữu đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ, có kinh nghiệm trong lĩnh vực thi công xây lắp. Đồng thời, Công ty sẽ là đơn vị chịu trách nhiệm triển khai các dự án do LICOGI 16 là chủ đầu tư, hoặc các công trình do LICOGI 16 là nhà thầu tại địa bàn các tỉnh phía Bắc.
- Chất lượng công trình được Công ty đặt lên hàng đầu, tạo được niềm tin nơi khách hàng. Đây cũng là một trong những yếu tố thuận lợi giúp cho công ty thu hút thêm lượng khách hàng tiềm năng.
- Đội ngũ cán bộ kỹ thuật trẻ, năng động có trình độ chuyên môn và nhiệt huyết cao, tập thể Công ty đoàn kết, nhất trí, phát huy sức mạnh tập thể.
- Công ty được sự hỗ trợ lớn từ Công ty LICOGI 16 nói riêng và Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng (LICOGI) nói chung. Bởi vậy công ty đã tạo lập được uy tín thương hiệu trên thị trường, đã trúng thầu hoặc được giao đảm nhận nhiều dự án quan trọng đối với nền kinh tế đất nước. Đặc biệt là các dự án do Tổng công ty LICOGI hoặc LICOGI 16 làm nhà thầu chính hoặc chủ đầu tư.
- Nhu cầu đầu tư phát triển các nhà ở, các khu đô thị mới và các công trình cơ sở hạ tầng, năng lượng (điện) ngày càng cao sẽ tạo ra nhiều cơ hội kinh doanh cho Công ty trong tương lai.
- Công ty được hưởng cơ chế bù giá từ chủ đầu tư và nhà thầu chính (Dự án Thủy điện Bản Chát), đồng thời có nguồn cung cấp nguyên vật liệu ổn định (vữa bê tông từ LICOGI 16, tro bay từ Công ty cổ phần Sông Đà – Cao Cường)
- Công ty có quan hệ tốt và có uy tín với các ngân hàng thuận lợi trong quá trình huy động vốn và được hưởng cơ chế lãi suất ưu tiên so với các doanh nghiệp khác.
- Công ty luôn chú trọng công tác quảng bá, tiếp thị nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh; xây dựng và phát triển thương hiệu, tạo nguồn vốn đầu tư thông qua việc liên kết liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước để tạo bước đệm vững chắc đưa doanh nghiệp đi lên trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế.

9.2 Nhân tố khó khăn

- Công ty mới được thành lập năm 2007 nên khả năng cạnh tranh của Công ty trong việc đấu thầu còn hạn chế, phần lớn dự án thi công là ký kết với nhà thầu chính là Công ty LICOGI 16.
- Thời tiết khắc nghiệt và chịu ảnh hưởng lớn từ thiên tai lũ lụt: Hiện tại Công trình thi công lớn nhất của Công ty là thi công mặt đập của Thủy điện Bản Chát. Công trình này lại chịu nhiều ảnh hưởng từ yếu tố thời tiết, lũ lụt... Trong năm 2009, do ảnh hưởng của lũ Tiểu Mãn (thường từ 20/4 đến hết tháng 5) đến sớm hơn dự kiến và lũ lớn trong tháng 6 và tháng 7 nên Công ty chỉ thi công trước 20/4 và sau tháng 10 khi đã kết thúc mùa mưa. Điều này ảnh hưởng lớn đến tiến độ thi công của Công ty. Đây là nguyên nhân lớn nhất làm doanh thu của Công ty năm 2009 đạt 76% kế hoạch, lợi nhuận đạt 88%.
- Giá cả nguyên vật liệu thường xuyên biến động thất thường làm giảm tính chủ động và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Mặc dù Công ty được hưởng chế độ bù giá từ chủ đầu tư, nhưng việc bù giá thương được thực hiện sau công tác nghiệm thu thanh toán nên ít nhiều ảnh hưởng đến Công ty.

10. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

10.1 Vị thế công ty trong ngành

LICOGI 16.6 là đơn vị được thành lập năm 2007, Công ty có đội ngũ lãnh đạo năng động, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực thi công xây lắp. Mặc dù là đơn vị mới được hoạt động được 3 năm, nhưng LICOGI 16.6 đã khẳng định là đơn vị nòng cốt trong nhiều công trình của LICOGI 16, đặc biệt là thi công đập dâng của Thủy điện Bản Chát với khối lượng khoảng 1,7 triệu m3 bê tông theo công nghệ thi công bê tông đầm lăn, một công nghệ thi công mới tại Việt Nam, giá trị hợp đồng khoảng 1.386 tỷ đồng.

Với bộ máy tổ chức gọn nhẹ và linh hoạt, LICOGI 16.6 luôn luôn chủ động và quyết đoán trong các kế hoạch đầu tư của mình, đây là lợi thế cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác. Hiện tại lĩnh vực cốt lõi của của Công ty vẫn là thi công xây lắp các công trình xây dựng, thi công cơ điện. Tuy nhiên, trong thời gian tới, Công ty định hướng mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh để trở thành Công ty đa ngành, hướng tới các lĩnh vực đầu tư tiềm năng có hiệu quả kinh tế cao như: kinh doanh vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường (tro bay, gạch nhẹ không nung ACC…), góp vốn đầu tư vào các dự án bất động sản và thực hiện thi công trên các dự án này.

Vị thế của Công ty không chỉ khẳng định trên các công trình do LICOGI làm chủ đầu tư hoặc nhà thầu chính, mà còn mở rộng ra địa bàn cả nước. Điều đó thể hiện bằng việc Công ty đã và đang triển khai thi công các dự án, các công trình trọng điểm như dự án năng lượng nông thôn 2 tỉnh Hưng Yên, Phú Thọ và gói thầu xây lắp hệ thống điều hòa trung tâm tại Tòa nhà Trung tâm Thương mại Bắc Sơn, Thành phố Lạng Sơn...

10.2 Triển vọng phát triển của ngành

Theo các tài liệu công bố của các công ty cùng ngành tại các nước và tại Việt Nam thì lĩnh vực xây dựng là một ngành có tiềm năng phát triển rất lớn thể hiện qua sự phát triển của cơ sở hạ tầng, căn hộ, cao ốc văn phòng, trung tâm thương mại…

Cùng với tốc độ tăng trưởng ổn định của nền kinh tế Việt Nam, thị trường xây dựng, thị trường bất động sản và xây dựng cao ốc văn phòng có những chuyển biến khả quan, hứa hẹn tạo ra lợi tức hấp dẫn thu hút đầu tư. Sự phát triển của thị trường bất động sản và xây dựng cao ốc văn phòng sẽ kéo theo sự phát triển của các công ty trong ngành.

10.2.1 Về lĩnh vực thi công xây lắp

Trong bối cảnh cả nước đang khẩn trương thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, lĩnh vực thi công xây lắp hứa hẹn một tương lai phát triển mạnh mẽ và thuận lợi. Với lợi thế về hệ thống máy móc thiết bị đồng bộ và tiên tiến vừa mới được đầu tư, cùng với kinh nghiệm và năng lực trong công tác tổ chức thi công, Công ty sẽ tập trung triển khai thực hiện các hợp đồng đã giao kết, tích cực tìm kiếm đối tác, tổ chức tham gia đấu thầu các công trình mới để phát triển và mở rộng phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh.

10.2.2 Về kinh doanh

Với định hướng đầu tư tập trung vào mảng có hiệu quả kinh tế cao, Công ty tiếp tục thực hiện kinh doanh tro bay để cung cấp nguyên vật liệu đầu vào cho việc sản xuất các loại sản phẩm mới và tiềm năng trên thị trường như gạch nhẹ không nung và đặc biệt là cung cấp nguyên liệu cho việc sản xuất vữa bê tông của Chi nhánh LICOGI 16 tại Lai Châu, phục vụ công tác thi công bê tông đầm lăn.

Ngay từ khi mới thành lập, Công ty đã liên kết với các đối tác trong việc góp vốn đầu tư sản xuất và kinh doanh tro bay (một loại vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường có nguồn gốc từ xỉ than thải của các nhà máy nhiệt điện). Năm 2008, tro bay do công ty hợp tác đầu tư sản xuất đã đoạt giải thưởng Vifotec về tính thân thiện với môi trường, đã được các chủ đầu tư tín nhiệm và sử dụng tại Công trình thuỷ điện Sơn La, Công trình thuỷ điện Bản Chát, cũng như một số công trình đê đập khác. Việc hợp tác đầu tư sản xuất tro bay nói trên đã mang lại một khoản lợi nhuận ổn định hàng năm cho Công ty.

Trong thời gian sắp tới, Công ty sẽ tiếp tục liên kết với các đối tác để đầu tư dây chuyền sản xuất gạch nhẹ từ tro bay, đây là một sản phẩm có tính năng và giá thành ưu việt hơn các loại gạch truyền thống hiện nay.

10.2.3 Về lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản

Trong thời gian tới, với tư cách là nhà đầu tư thứ phát, Công ty sẽ cùng Công ty cổ phần LICOGI 16 đầu tư xây dựng một số dự án văn phòng cho thuê và nhà ở cao tầng trên địa bàn thành phố Hà Nội, cũng như một số dự án bất động sản trên địa bàn thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận.

Đồng thời, công ty sẽ chủ động tìm kiếm đối tác, tìm kiếm dự án đầu tư, lựa chọn để đầu tư vào các dự án phù hợp, phát triển và nâng dần hoạt động trong lĩnh vực này thành thế mạnh của công ty.

Bởi vậy tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010, ĐHĐCĐ Công ty đã thông qua chủ trương đầu tư góp vốn vào các dự án bất động sản trong năm 2010 cũng như trong thời gian tới.

10.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước. và xu thế chung trên thế giới

Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến chính sách tuyển dụng, đào tạo lao động do vậy đội ngũ kỹ sư, cử nhân trẻ năng động, nhạy bén trong công việc có những tư duy tốt trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty hiện nay đang sở hữu các dàn thiết bị chuyên dùng hiện đại, hoạt động liên tục và đạt được hiệu quả cao trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh. Các thiết bị đặc chủng, chuyên dùng trong ngành xây dựng.

Công ty luôn chú trọng đến lĩnh vực đầu tư bất động sản, đây là lĩnh vực hứa hẹn mang lại lợi nhuận cao cho doanh nghiệp.

Như vậy định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của nhà nước và xu hướng chung trên thế giới.

11 Chính sách đối với người lao động

11.1 Số lượng và cơ cấu lao động

Số lượng người lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2009 là 445 người. Cơ cấu lao động của Công ty như sau:

Bảng 8: Cơ cấu lao động của Công ty

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
Phân theo trình độ học vấn		
1. Trên đại học	2	0,45%
2. Đại học	31	6,97%
3. Cao đẳng, Trung cấp	32	7,19%
4. Khác	380	85,39%
Tổng	**445**	**100,00%**
Phân theo phân công lao động		

1. Hội đồng quản trị/Ban GĐ	7	1,57%
2. Lao động gián tiếp	52	11,69%
3. Lao động trực tiếp	386	86,74%
Tổng	**445**	**100,00%**

Nguồn: Công ty cổ phần LICOGI 16.6

11.2 Các chính sách đối với người lao động

- Chế độ làm việc
  - Thời gian làm việc: Trên cơ sở chế độ chung, Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày và 5.5 ngày/tuần.
  - Tuy nhiên. thời gian làm việc tại các công trường sẽ được bố trí phù hợp với yêu cầu thi công trên cơ sở tuân thủ các quy định của Luật lao động.
  - Nghỉ Lễ, Tết, phép: Toàn thể CBCNV của Công ty được nghỉ Lễ, Tết và phép theo đúng Quy định của Luật lao động.
  - Điều kiện làm việc: Đối với lao động gián tiếp, công ty cố gắng cải tạo các phòng làm việc một cách khoa học, khang trang; đối với lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ, tuân thủ các quy chuẩn, yêu cầu an toàn trong quá trình lao động, sản xuất.
- Chính sách đào tạo
  - Với mục tiêu hướng đến kỹ năng chuyên môn hoá cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.
  - Trong thời gian qua, Công ty đã hỗ trợ kinh phí đào tạo cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật.
  - Trong thời gian tới, Công ty cũng sẽ tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật, tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.
- Chính sách lương
  - Công ty xây dựng và thực hiện chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề, cố gắng tối đa để đảm bảo giải quyết cho người lao động hưởng mức lương tương xứng với năng lực đóng góp, trình độ nghiệp vụ chuyên môn của mỗi người, cùng các chế độ quy định của Nhà nước.
  - Đối với lao động trong Công ty được xếp theo thang bảng lương của Nhà nước tại Nghị định 203, 205 của Chính phủ. Ngoài chế độ lương cơ bản người lao động

còn được hưởng lương năng suất theo đơn giá tiền lương đã được HĐQT phê duyệt.

- Chính sách thưởng
  - Ngoài việc trả lương hàng tháng cho người lao động, hàng Quý công ty tiến hành xếp loại lao động dựa theo các chỉ tiêu năng suất, chất lượng, kỷ luật lao động để có biện pháp khen thưởng phù hợp cho CBCNV.
  - Công ty còn xây dựng quỹ khen thưởng đặc biệt để khen thưởng đột xuất, kịp thời đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có sáng kiến trong lao động sản xuất và kinh doanh...
- Chính sách phúc lợi và chăm sóc người lao động
  - Ngoài việc đóng Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật, công ty còn mua Bảo hiểm tai nạn lao động cho tất cả cán bộ công nhân viên. Lãnh đạo Công ty cùng Ban chấp hành Công đoàn thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên, trợ cấp, tặng quà cho gia đình CBCNV khi gặp khó khăn, hoạn nạn hoặc hiếu hỷ.
  - Khi điều kiện sản xuất cho phép, Công ty tổ chức các chuyến đi du lịch, nghỉ dưỡng cho CBCNV trung bình mỗi năm một lần.

12. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Công ty phải đảm bảo sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các khoản nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ vốn góp. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.
- Chính sách cổ tức của công ty đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và khả năng mở rộng sản xuất và tăng trưởng trong tương lai. Tỷ lệ cổ tức năm 2008 là 18%, 2009 là 18%,
- Kế hoạch cổ tức trong các năm 2010 - 2012 trung bình là từ 20 tới 25%.

13. Tình hình hoạt động tài chính

13.1 Các chỉ tiêu cơ bản

13.1.1 Trích khấu hao TSCĐ

Công ty tính khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, phù hợp với hướng dẫn tại QĐ số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ tài chính. Thời gian sử dụng ước tính đối với TSCĐ tuân thủ theo đúng quy định của nhà nước.

Bảng 9: Số năm khấu hao TSCĐ

Stt	Loại tài sản cố định	Số năm khấu hao
1	Nhà cửa vật kiến trúc	25 năm
2	Máy móc thiết bị	06 – 08 năm
3	Phương tiện vận tải	06 – 08 năm
4	Thiết bị văn phòng	03 năm

Nguồn: Công ty cổ phần LICOGI 16.6

13.1.2 Mức thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty năm 2008 là 3,5 triệu đồng/người/tháng, năm 2009 là 4 triệu đồng/người/tháng.

13.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thực hiện thanh toán đúng và đầy đủ hạn các khoản nợ đến hạn.

13.1.3 Các khoản phải nộp theo luật định

Thực hiện theo chủ trương của Hội đồng quản trị Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

13.1.4 Trích lập các quỹ theo luật định

Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2009 của Công ty đạt 5.782.294.000 đồng. Tháng 03/2010, Đại hội đồng cổ đông thông qua việc trích lập quỹ năm 2009 như sau:

Bảng 10: Bảng kê trích lập các quỹ năm 2009

Đơn vị: đồng

Stt	Nội dung trích lập	Phương pháp tính	Số tiền
1	Quỹ đầu tư phát triển	10% lợi nhuận sau thuế	578.229.000
2	Quỹ dự phòng tài chính	5% lợi nhuận sau thuế	289.114.000
3	Quỹ khen thưởng. phúc lợi	5% lợi nhuận sau thuế	289.114.000
4	Thanh toán cổ tức	18%	4.500.000.000

Nguồn: Công ty Cổ phần LICOGI 16.6

13.1.5 Tổng dư nợ vay

Bảng 11: Tình hình dư nợ vay của Công ty giai đoạn 2008 – Q1/2010

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Đối tượng	Dư nợ 31/12/2008	Dư nợ 31/12/2009	Dư nợ 21/3/2010
1	Vay và nợ ngắn hạn	9.979	18.793	27.525
2	Vay và nợ dài hạn	550	10.875	12.313
Tổng cộng		**10.529**	**29.667**	**39.838**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC Quý 1/2010

Vay và nợ ngắn hạn

Bảng 12: Tình hình vay và nợ ngắn hạn của Công ty giai đoạn 2008 – Q1/2010

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Đối tượng	Dư nợ 31/12/2008	Dư nợ 31/12/2009	Dư nợ 21/3/2010
1	Vay ngắn hạn Công ty cổ phần Licogi 16	9.979	-	-
2	Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Nội	-	18.793	27.525
	Cộng	**9.979**	**18.793**	**27.525**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC Quý 1/2010

Năm 2008 do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế, thị trường vốn rất khó khăn nên Công ty phải vay vốn Công ty mẹ khoảng gần 10 tỷ đồng. Sang năm 2009, Công ty bắt đầu thiết lập mối quan hệ với ba ngân hàng và hoàn toàn được hỗ trợ lãi suất do vay từ tháng 4 năm 2009. Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hà Nội nhờ hỗ trợ lãi suất nên mức lãi suất là 6,5%.

Vay và nợ dài hạn

Bảng 13: Tình hình vay và nợ dài hạn của Công ty giai đoạn 2008 – Q1/2010

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Đối tượng	Dư nợ 31/12/2008	Dư nợ 31/12/2009	Dư nợ 21/3/2010
1	Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thanh Xuân	-	4.176	3.794
2	Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Nội	-	6.033	7.933

Đơn vị: triệu đồng

3	Vay Ngân hàng VPBANK ngoài quốc doanh	550	666	586
	Cộng	**550**	**10.875**	**12.313**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC Quý 1/2010

Nhìn chung, nhờ có mối quan hệ tốt với ngân hàng, cùng với sự hỗ trợ lãi suất của chính phủ trong thời gian thị trường vốn khó khăn do khủng hoảng kinh tế, chi phí lãi vay của Công ty tương đối thấp so với các công ty khác trong ngành. Ba khoản vay dài hạn kể trên đều có mức lãi suất 10,5%, hỗ trợ 4% nên lãi suất chỉ là 6,5%. Hiện tại các khoản vay ngắn hạn mới có mức lãi suất là 12% và khoản vay dài hạn có mức lãi suất là 14% vẫn là tương đối thấp so với thực tế thị trường vốn hiện nay. Một trong những lợi thế chi phí lãi vay của Công ty là tiến độ trả nợ chỉ có trước hoặc đúng hạn. Các khoản vay dài hạn này chủ yếu phục vụ cho dự án công trình Thủy điện Bản Chát.

Năm 2009, hoạt động tín dụng của Công ty được Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt nam – Chi nhánh Hà nội xếp hạng tín nhiệm mức cao nhất: AAA

13.1.6 Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 14: Các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty giai đoạn 2008 – Q1/2010

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2008	31/12/2009	31/3/2010
Phải thu khách hàng	11.625	24.442	23.685
Trả trước cho người bán	3.851	4.941	4.963
Phải thu khác	54	1.351	-
Tổng cộng	**15.530**	**30.735**	**28.648**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC Quý 1/2010

Các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2009 cao gấp đôi năm 2008, bao gồm tiền bán tro bay, tiền điện và tiền cổ tức. Khoản tiền bán tro bay cho Chi nhánh LICOGI 16 tại Lai Châu để sản xuất bê tông RCC tại ngày 31/12/2009 là 11 tỷ đồng. Thông thường khoản thu này được thanh toán 2 lần trong 1 tháng từ ngày 1 đến ngày 15 hàng tháng. Tiền điện ở Bản Chát trả vào ngày 10 hàng tháng. Các khoản phải thu khác ở đây là tiền cổ tức tạm ứng phải thu của Công ty Cao Cường.

Bảng 15: Các khoản phải trả ngắn hạn của Công ty giai đoạn 2008 – Q1/2010

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2008	31/12/2009	31/3/2010

Đơn vị: triệu đồng

Phải trả người bán	5.743	53.781	38.535
Người mua trả tiền trước	349	348	327
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	1.599	804	1.162
Phải trả người lao động	1.432	3.717	1.729
Các khoản phải trả khác	5.372	5.566	5.377
Tổng cộng	**14.495**	**64.217**	**47.129**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC Quý 1/2010 của Công ty

Nhìn chung, Công ty không có các khoản nợ khó đòi. Khoản phải trả cho người bán cuối năm 2009 cao hơn nhiều so với mức cuối năm 2008 là do sự phát sinh việc mua vữa bê tông RCC của Công ty LICOGI 16 Chi nhánh Lai Châu khoảng 26 tỷ. Việc thanh toán khoản tiền này phụ thuộc vào thời gian thanh toán của chủ đầu tư cho Công ty. Ngoài ra, Công ty có các khoản phải trả cho nhà cung cấp và vận chuyển tro bay như Nam Chân, Sông Đà – Cao Cường, Vạn Thuận, Quang Trung và Sông Hồng Imper.

Thuế và các khoản phải trả Nhà nước vào thời điểm cuối năm 2009 giảm đáng kể so với năm 2008 là do Công ty được hoàn thuế VAT đầu vào, song vào thời điểm cuối năm còn một lượng lớn khối lượng bê tông RCC đã thi công nhưng chưa hoàn thành thủ tục thanh toán .

Bảng 1816: Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước của Công ty tính đến 10/06/2010

Stt	Nội dung	Số dư	Hạn nộp/Thời gian đã nộp	Ghi chú
Thuế phải nộp năm 2009				
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	754.360.722		
	Q1/2009	12.106.968	Đã nộp vào ngày 20/08/2009.	
	Q2 /2009	*65.591.462*	Đã nộp ngày 10/06/2010	
	Q3/2009	*52.724.108*	Hạn nộp 30/07/2010	Công ty được gia hạn nộp thuế theo thông tư 12/2009/TT-BTC ngày 22/1/2009
	Q4/2009	*623.938.184*	Hạn nộp 29/10/2010	Cty được gia hạn nộp thuế theo Thông tư 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009

2	Thuế thu nhập cá nhân	**62.074.625**	Hạn nộp 31/07/2010	Công ty được gia hạn nộp thuế theo Công văn 7209/BTC-TCT ngày 04/06/2010
Số phải nộp phát sinh trong kỳ (Quý 1/2010)				
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	**300.695.470**	Hạn nộp 30/07/2010	Công ty được gia hạn nộp thuế theo Quyết định số 12/2010/QĐ-TTg ngày 12/2/2010
2	Thuế thu nhập cá nhân Q1/2010	**56.535.081**	Đã nộp ngày 10/06/2010	
Số phải nộp đến 10/6/2010		**1.039.432.387**		

Nguồn: Công ty cổ phần LICOGI 16.6

13.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 179: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đvị	Năm 2008	Năm 2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,44	1,04
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,05	0,54
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Tỷ lệ Nợ vay/Tổng tài sản	%	0,47	0,73
Tỷ lệ Nợ vay /Vốn chủ sở hữu	%	0,89	2,65
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Ngày tồn kho trung bình trong năm	Ngày	76,71	131,00
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,96	0,85
Số ngày các khoản phải thu	Ngày	110,54	108,35
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,70	7,42
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	15,85	16,33
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8,39	4,47
Tỷ suất Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	8,70	8,37

14 Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

14.1 Thành viên Hội đồng quản trị

14.1.1 Họ và tên : **Bùi Dương Hùng**

Số CMND : 011536707 do C.A Hà Nội cấp ngày 20/03/1998

Giới tính : Nam

Năm sinh : 02/09/1958

Nơi sinh : Ngư Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Tổ 18B, Phường Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng

Quá trình công tác:

- Từ 08/1978 – 10/1978 Bộ đội thuộc E191, E122 – Bộ chỉ huy quân sự Hà Tuyên; Cấp bậc binh nhất
- Từ 11/1978 – 05/1982 Bộ đội – Giáo viên dạy toán Trường Văn hóa quân khu 2; Cấp bậc Trung sỹ
- Từ 06/1982 – 09/1985 Sinh viên trường Đại học Kiến trúc Hà Nội; Chức vụ Lớp phó học tập
- Từ 10/1985 – 09/1997 Công tác tại Xí nghiệp Xây dựng số 1, Xí nghiệp Xây lắp Hà Nội, Công ty Lắp máy và Xây dựng thuộc LILAMA; Giữ chức vụ: Đội trưởng, Phó phòng Kinh tế - Kế hoạch, Trưởng phòng Kinh tế - Kỹ thuật
- Từ 10/1997 – 03/2001 Công tác tại Công ty Lắp máy Điện nước thuộc Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng (LICOGI); Giữ chức vụ: Phó Giám đốc Công ty
- Từ 04/2001 – 01/2006 Giám Đốc Công ty Xây dựng số 16 thuộc Tổng Công ty Xây dựng và phát triển Hạ tầng (LICOGI)
- Từ 02/2006 – 06/2007 Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty Cổ

phần LICOGI 16.

- Từ 07/2007 đến nay Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần LICOGI 16.

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần LICOGI 16; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần LICOGI 16.6.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 19/5/2010: 1.000.000 cổ phần.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 19/5/2010: 40% vốn điều lệ.

+ Đại diện cho Công ty CP LICOGI 16: 1.000.000 cổ phần, tương đương 40% vốn điều lệ.
+ Cá nhân: 0 cổ phần. tương đương 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 19/5/2010:

+ Bà Nguyễn Thị Nga (vợ): 50.000 cổ phần tương đương 2% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Được hưởng thù lao hằng năm theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông

14.1.2 Họ và tên : **Vũ Công Hưng**

Số CMND : 012235601 do C.A Hà Nội cấp ngày 19/5/1999

Giới tính : Nam

Năm sinh : 18/12/1973

Nơi sinh : Hải Dương

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Số 3, ngách 178/5 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

- Từ 06/1995 - 08/1997 Kỹ sư xây dựng, chuyên viên, phó phòng thiết kế Công ty điện tử công nghệ (ETC), Hà Nội
- Từ 09/1997 - 04/2001 Kỹ sư xây dựng, chuyên viên phòng KT-KH Công ty lắp máy điện nước thuộc Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Hà Nội
- Từ 05/2001 - 12/2003 Trưởng phòng Kinh tế Kỹ thuật Công ty xây dựng số 16 thuộc Tổng công ty Xây dựng và

	Phát triển Hạ tầng
▪ Từ 01/2004 - 01/2006	Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch – Vật tư Công ty xây dựng số 16 thuộc Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng
▪ Từ 02/2006 - 05/2006	Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng Phòng Kinh tế - Kế hoạch-thị trường Công ty cổ phần LICOGI 16
▪ Từ 06/2006 - 10/2006	Ủy viên Hội đồng Quản trị (UVHĐQT), Phó tổng Giám đốc (PTGĐ) Công ty cổ phần LICOGI 16
▪ Từ 11/2006 - 4/2007	UVHĐQT LICOGI 16, PTGĐ LICOGI 16, Giám đốc Chi nhánh Hà Nội – LICOGI 16
▪ Từ 5/2007 đến nay	UVHĐQT, PTGĐ LICOGI 16; UVHĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần LICOGI 16.6; UVHĐQT Công ty cổ phần Sông Đà - Cao Cường

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty CP LICOGI 16.6

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 19/5/2010: 170.000 cổ phần.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 19/5/2010: 6,8% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 19/5/2010:

Ông Vũ Công Thịnh (bố): 10.000 cổ phần tương đương 0,4% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Được hưởng thù lao hằng năm theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông

14.1.3 Họ và tên : **Trần Đình Tuấn**

Số CMND : 012355339 do C.A Hà Nội cấp ngày 16/06/2000

Giới tính : Nam

Năm sinh : 20/08/1958

Nơi sinh : Thanh Hóa

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Số 25 - D6, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán

Quá trình công tác:

- Từ 08/1979 - 10/1980 Giáo viên trường Kinh tế xây dựng - Bộ Xây dựng
- Từ 11/1980 - 06/1981 Phó Phòng tài vụ XNXD 104 - Công ty XD số 18 – Bộ XD
- Từ 6/1981 – 9/1985 Trưởng Phòng tài vụ XNXD 101 - Công ty XD số 18 – Bộ XD
- Từ 9/1985 – 6/1988 Sinh viên trường Đại học Tài chính - Kế toán Hà nội.
- Từ 07/1988 - 08/1990 Trưởng Phòng tài vụ XN Cung ứng vận tải - Công ty Xây dựng số 18 - Bộ Xây dựng
- Từ 08/1990 - 03/1996 Trưởng Phòng tài vụ XN Lắp máy Điện nước - Công ty Xây dựng số 18 - Bộ Xây dựng
- Từ 03/1996 - 10/2005 Kế toán trưởng Công ty Lắp máy Điện nước - Tổng Công ty Xây dựng và phát triển hạ tầng (LICOGI)
- Từ 10/2005 - 11/2006 Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và xây dựng số 18 (LICOGI)
- Từ 12/2006 - 04/2007 Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội - Công ty CP LICOGI 16
- Từ 05/2007 đến nay Phó Giám đốc Công ty; thành viên HĐQT Công ty CP LICOGI 16.6

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty cổ phần LICOGI 16.6

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 19/5/2010: 5.000 cổ phần.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 19/5/2010: 0,2% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 19/5/2010: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Được hưởng thù lao hằng năm theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông

14.1.4 Họ và tên : **Vũ Đình Dũng**

Số CMND : 012445571 do C.A Hà Nội cấp ngày 24/5/2001

Giới tính : Nam

Năm sinh : 27/12/1958

Nơi sinh : Xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : P. 303 - A11, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế xây dựng

Quá trình công tác:

- Từ 1980 – 03/1996: Xí nghiệp lắp máy điện nước - Công ty xây dựng số 18 - Bộ xây dựng (Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương); Làm cán bộ kỹ thuật thi công và từ năm 1992 đến tháng 03 năm 1996 làm trưởng phòng kinh tế - Kế hoạch Xí nghiệp.
- Từ 03/1996 – 07/2007: Công tác tại Công ty lắp máy điện nước - Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng (LICOGI) - Bộ xây dựng (Thanh Xuân. Hà Nội); Chức vụ nắm giữ là Trưởng phòng kinh tế - kế hoạch Công ty.
- Từ 08/2007 đến nay: Công tác tại Công ty CP Sông Đà - Cao Cường (Phả Lại. Chí Linh. Hải Dương); chức vụ là Phó tổng giám đốc Công ty, đồng thời là Phó giám đốc Công ty CP LICOGI 16.6.

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc C.ty CP 16.6; Phó tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà - Cao Cường.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 19/5/2010: 11.000 cổ phần.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 19/5/2010: 0,44% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 19/5/2010: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Được hưởng thù lao hằng năm theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông

14.1.5 Họ và tên : **Lê Văn Hoặc**

Số CMND : 010424332 do C.A Hà Nội cấp ngày 09/9/1998

Giới tính : Nam

Năm sinh : 18/8/1959

Nơi sinh : Hà Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Nhà 23 D6, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư máy thuỷ lực, Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 1976 - 1981 Đại học Bách khoa Hà Nội
- Từ 1981 - 1991 Cán bộ Kỹ thuật tại N/m Cơ khí xây dựng Đông Anh, Đông Anh – Hà Nội
- Từ 1991 đến nay Trưởng phòng Quản lý thiết bị TCT - Tổng công ty xây dựng và Phát triển Hạ tầng

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 19/5/2010: 0 cổ phần.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 19/5/2010: 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 19/5/2010:

Bà Ngô Thị Minh (vợ): 20.000 cổ phần tương đương 1% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Được hưởng thù lao hằng năm theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông

14.2 Ban giám đốc

14.2.1 Họ và tên : **Vũ Công Hưng**

Chức vụ : Giám đốc

Lý lịch đã được trình bày tại phần 14.1 của Hội đồng quản trị

14.2.2 Họ và tên : **Trần Đình Tuấn**

Chức vụ : Phó Giám đốc

Lý lịch đã được trình bày tại phần 14.1 của Hội đồng quản trị

14.2.3 Họ và tên : **Vũ Đình Dũng**

Chức vụ : Phó Giám đốc

Lý lịch đã được trình bày tại phần 14.1 của Hội đồng quản trị

14.2.4 Họ và tên : **Trần Ngọc Sinh**

Chức vụ : Phó Giám đốc

Số CMND : 012720308 do C.A Hà Nội cấp ngày 30/07/2004

Giới tính : Nam

Năm sinh : 19/12/1952

Nơi sinh : Ninh Bình

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Tập thể Công ty Xây Dựng số 19, Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

- Từ 1970 – 1976: Học tại trường Đại học KT, Budapes – Hungari
- Từ 1977 – 1981: Giáo viên trường trung Học Xây Dựng Nam Hà
- Từ 1986 – 1996: Công ty Xây Dựng số 9 BXD - Trưởng phòng kỹ thuật - Phó giám đốc xí nghiệp 909 – Công ty Xây Dựng số 9
- Từ 1997 – 2007: Giám đốc xí nghiệp 191 Công ty Xây Dựng số 19- LICOGI 19
- Từ 2007 đến nay: Công ty cổ phần LICOGI 16.6 – Phó giám đốc Công ty

Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc Công ty

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 19/5/2010: 3.000 cổ phần.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 19/5/2010: 0,12% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 19/5/2010: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Hưởng lương chức danh Phó Giám đốc theo quy chế công ty

14.2.5 Họ và tên : **Nguyễn Việt Hùng**

Chức vụ : Phó Giám đốc

Số CMND : 012946557 do C.A Hà Nội cấp ngày 01/06/2007

Giới tính : Nam

Năm sinh : 03/10/1973

Nơi sinh : Ninh Bình

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 15/17 Ngõ 219 Đường Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

- Từ 1996 - 2006 CB Kỹ thuật, Đội trưởng Công ty Lắp máy Điện Nước LICOGI - Địa chỉ Nhà H2A Thanh Xuân Nam Quận Thanh Xuân Hà Nội
- Từ 2006 – 2009 Trưởng phòng KT – KT Công ty CP LICOGI 16.6
- Từ 2009 đến nay PGĐ Công ty CP LICOGI 16.6

Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc Công ty

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 19/5/2010: 40.000 cổ phần.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 19/5/2010: 1,6% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 19/5/2010: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Hưởng lương chức danh Phó Giám đốc theo quy chế công ty

14.3 Ban kiểm soát

14.3.1 Họ và tên : **Nguyễn Thị Thủy**

Số CMND : 024918700 do C.A TP HCM cấp ngày: 12/03/2008

Giới tính : Nữ

Năm sinh : 20/12/1974

Nơi sinh : Hà Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : A305 CC Nhiêu Tứ 1, Phường 7, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 8/1998 - 4/2006 Làm việc tại Công ty CG & XL số 9

- Từ 5/2006 đến nay Làm việc tại Công ty cổ phần LICOGI 16

Chức vụ hiện tại: Phó phòng Kế toán công ty cổ phần LICOGI 16

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 19/5/2010: 10.000 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 19/5/2010: 0,4% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 19/5/2010: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Được hưởng thù lao hằng năm theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

14.3.2 Họ và tên : **Phạm Xuân Diện**

Số CMND : 221005686 do C.A Phú Yên cấp ngày: 29/8/2007

Giới tính : Nam

Năm sinh : 29/01/1980

Nơi sinh : Khu phố 6, Phường Phú Đông, Tuy Hòa, Phú Yên

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Khu phố 6, Phường Phú Đông, Tuy Hòa, Phú Yên

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế; CEO

Quá trình công tác:

- Từ 09/2002 – 07/2003 Cử nhân kinh tế; Nhân viên phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty Xây dựng số 16
- Từ 08/2003 – 09/2005 Nhân viên Ban quản lý dự án Khu đô thị mới Nhơn Trạch thuộc Công ty Xây dựng số 16
- Từ 10/2005 – 01/2006 Phó Giám đốc Ban quản lý dự án Khu đô thị mới Nhơn Trạch thuộc Công ty Xây dựng số 16
- Từ 02/2006 – 3/2007 Phó Giám đốc Ban quản lý dự án Khu đô thị mới Nhơn Trạch thuộc Công ty Cổ phần LICOGI 16
- Từ 3/2007 – 03/2009 Trưởng Phòng Đầu tư và Quan hệ Công chúng; Uỷ viên Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần LICOGI 16
- Từ 4/2009 đến nay Trưởng phòng Kinh tế Công ty Cổ phần LICOGI 16. Uỷ viên Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần LICOGI 16, Từ 3/2010 là uỷ viên ban kiểm soát Cty CP LICOGI 16.6

Chức vụ hiện tại: Trưởng phòng Kinh tế Công ty Cổ phần LICOGI 16; Uỷ viên Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần LICOGI 16, Uỷ viên Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần LICOGI 16.6

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 19/5/2010: 9.000 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 19/5/2010: 0,36% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 19/5/2010: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Được hưởng thù lao hằng năm theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông

14.3.3 Họ và tên : **Trần Anh Khiêm**

Số CMND : 012712145 do C.A Hà Nội cấp ngày 30/5/2004

Giới tính : Nam

Năm sinh : 10/08/1973

Nơi sinh : Lâm Thao, Phú Thọ

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Số 36, ngõ 66 phố Yên Lạc, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại liên lạc : (04) 222 50718

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Luật sư; Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 1998 - 1999: Nhân viên Phòng Kinh doanh - Xí nghiệp Dược & Vật tư thú y
- Từ 1999 - 2004: Trưởng phòng Kinh doanh - Chi nhánh Công ty cổ phần Dược & Vật tư thú y tại Tp. Hồ Chí Minh
- Từ 2004 - 10/2007: Trưởng phòng Giải quyết tranh chấp - Công ty Luật sở hữu trí tuệ WINCO; Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư WINCO - Đoàn Luật sư Hà Nội
- Từ 10/2007 - 3/2009: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Công ty cổ phần LICOGI 16.6
- Từ 3/2009 đến nay: Trưởng phòng Kinh doanh & Đầu tư - Công ty cổ phần LICOGI 16.6

Chức vụ hiện tại: Trưởng phòng Kinh doanh & Đầu tư, Uỷ viên Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần LICOGI 16.6

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 19/5/2010: 5.000 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 19/5/2010: 0,2% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 19/5/2010: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Được hưởng thù lao hằng năm theo Quyết định của Đại hội cổ đông

14.4 Kế toán trưởng

14.4.1 Họ và tên : **Hà Thị Huê**

Số CMND : 012266270 do C.A Hà Nội cấp ngày: 08/09/2005

Giới tính : Nữ

Năm sinh : 07/03/1974

Nơi sinh : Đông Thọ, Đông Hưng, Thái Bình

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Số 12, ngõ 168 Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại liên lạc : (04) 2225 0718

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 10/1996 - 07/1997 Công tác tại Công ty Xây dựng số 18- Huyện Chí linh – Tỉnh Hải Dương
- Từ 08/1997 – 10/2002 Nhân viên Phòng TC-HC Công ty lắp máy điện nước - Tổng công ty Xây dựng và phát triển hạ tầng (LICOGI)
- Từ 11/2002 – 06/2007 Phòng Kế toán Công ty lắp máy điện nước
- Từ 21/06/2007 – 09/07/2007 Công ty CP Thiết kế Kiến trúc Hà Nội
- Từ 10/07/2007 – 04/ 2008 Phòng TC-KT Công ty CP LICOGI 16.6
- Từ 04/2008 – 11/ 2009 Phó Phòng - Phụ trách Phòng TC-KT
- Từ 11/2009 đến nay Kế toán trưởng Công ty CP LICOGI 16.6

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng Công ty CP LICOGI 16.6

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 19/5/2010: 13.900 cổ phần.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 19/5/2010: 0,556% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan tại thời điểm 19/5/2010: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Được hưởng lương chức danh Kế toán trưởng theo quy chế trả lương của Công ty.

15 Tài sản

Bảng 20: Một số tài sản chính của Công ty tại thời điểm 31/3/2010

Đơn vị: đồng

Stt	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại (%)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	8.554.256.647	8.286.253.801	96,87
2	Máy móc thiết bị	24.104.804.342	20.419.777.283	84,71
3	Phương tiện vận tải	6.588.465.976	4.957.996.953	75,25
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	393.275.777	191.539.398	48,70
	Cộng	**33.111.613.283**	**28.992.407.801**	**87,56**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009

Bảng 18: Tình hình đất đai tính đến thời điểm 31/3/2010

Stt	Địa điểm	Diện tích (m^2)	Loại hình
1	Tầng 4 tòa nhà văn phòng công ty 34, ngõ 164 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	467 m2	Mua mặt bằng làm trụ sở công ty
2	Quyền sử dụng đất tại Khu đô thị mới Long Tân, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	489 m2	Công ty mua làm trụ sở chi nhánh. Hiện đã được cấp GCN QSD Đ theo quy định pháp luật

Nguồn: Công ty cổ phần LICOGI 16.6

16 Định hướng phát triển

16.1 Tầm nhìn

LICOGI 16.6 phấn đấu trở thành một đơn vị lớn mạnh, có uy tín và vị thế trong các lĩnh vực thi công xây lắp, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, cũng như đầu tư và kinh doanh bất động sản.

16.2 Xứ mệnh

Công ty cổ phần LICOGI 16.6 không ngừng nỗ lực và sáng tạo trong lao động sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, hướng tới sự hài lòng của khách hàng.

Xây dựng và giữ gìn môi trường làm việc thân thiện, năng động, chuyên nghiệp và minh bạch, dựa trên tinh thần đoàn kết, sáng tạo và trách nhiệm, tạo dựng sức mạnh tập thể, mang lại lợi ích cho cán bộ công nhân viên và cho các cổ đông và toàn xã hội.

16.3 Mục tiêu

- Hoạt động thi công xây lắp là lĩnh vực chính và chuyền thống của công ty, đồng thời là nền tảng để xây dựng uy tín và hình ảnh của công ty
- Tìm kiếm đối tác, mở rộng và phát triển các ngành nghề, các lĩnh vực mà công ty có thế mạnh, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát huy tối đa mọi khả năng để nâng cao hiệu quả hoạt động trong sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Đẩy mạnh hoạt động trong lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản, nâng dần thành thế mạnh của công ty;
- Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động và sáng tạo, tạo điều kiện tốt nhất để phát triển năng lực cá nhân và tạo dựng sức mạnh tập thể để mang lại lợi ích cao nhất cho doanh nghiệp, cho các cổ đông và CBCNV trong công ty.

17. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

17.1 Kế hoạch

Bảng 19: Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2010 – 2012

Chỉ tiêu	2010		2011		2012	
	Giá trị	% tăng giảm so với 2009	Giá trị	% tăng giảm so với 2010	Giá trị	% tăng giảm so với 2011
Vốn điều lệ (triệu đồng)	41.000	46,0%	60.000	46,3%	80.000	33,3%
Vốn chủ sở hữu	52.000	48,6%	80.000	53,8%	107.000	33,8%
Doanh thu (triệu đồng)	150.200	92,8%	220.000	46,5%	280.000	27,3%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	10.643	84,1%	20.000	87,9%	26.700	33,5%

Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	20,5%	4,0%	25,0%	4,5%	25,0%	0%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,1%	-0,3%	9,1%	2,0%	9,5%	0,4%
Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	20%	12%	20%	0%	20%	0%

17.2 Căn cứ để thực hiện kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Các công trình thi công:

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tập trung thi công các công trình chuyển tiếp từ năm 2009 và các công trình mới trúng thầu, như:

- Tiếp tục triển khai thi công thân đập dâng công trình thuỷ điện Bản Chát bằng bê tông đầm lăn.
- Tiếp tục thi công hệ thống đường giao thông giai đoạn 2 (27ha) tại khu đô thị Long Tân, Nhơn Trạch, Đồng Nai;
- Hoàn thiện các công việc còn lại tại các công trình như: Công trình Nghi Sơn, dự án nhà 24A . .
- Triển khai thi công hai gói thầu mới thuộc Dự án năng lượng nông thôn 2 tỉnh Hưng Yên
- Triển khai thi công gói thầu thuộc Dự án năng lượng nông thôn 2 tỉnh Phú Thọ.
- Tổ chức thi công hạng mục tháp trao đổi nhiệt, si lô bột liệu . . . tại Nhà máy xi măng Hoàng Long bằng biện pháp cốp pha trượt;
- Và một số công trình cũng như một số hợp đồng thi công xây lắp mà công ty đã đàm phán và chuẩn bị giao kết như: Thi công phần bê tông và phần cơ điện dự án Văn phòng cho thuê và nhà ở cao cấp tại đường Nguyễn Phong Sắc, Cầu Giấy, Hà Nội, Thi công phần bê tông và phần cơ điện Toà nhà chung cư CT7 thuộc dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội, hạng mục cơ điện Trường cao đăng nghề LICOGI tại Nghi Sơn, hạng mục cơ điện trường Quốc tế Mỹ tại thành phố Hồ Chí Minh ...

Bảng 20: Danh mục hợp đồng đã, đang hoặc sắp triển khai

Tên dự án/Hợp đồng	Giá trị	Tiến độ/Thời gian thực hiện dự kiến
Thi công thân đập dâng công trình Thủy điện Bản Chát	1.350 tỷ đồng	Đang thực hiện
Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Nghi Sơn – Thanh Hoá	50 tỷ đồng	Đang thực hiện

Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Long Tân – Nhơn Trạch – Đồng Nai	20,2 tỷ đồng	Đang thực hiện
Hệ thống điện điều khiển, điện chiếu sáng, hệ thống điều hòa không khí tòa nhà văn phòng Công ty cổ phần LICOGI 16	4,6 tỷ đồng	Đang thực hiện
Hạng mục xi lô cốt liêu, bột liệu, xỉ thải Nhà máy xi măng Hoàng Long	7 tỷ đồng	Chuẩn bị thực hiện
Công trình cải tạo mạng lưới điện nông thôn tỉnh Hưng Yên - Dự án REII giai đoạn 2	12,5 tỷ đồng	Chuẩn bị thực hiện
Công trình cải tạo mạng lưới điện nông thôn tỉnh Phú Thọ - Dự án REII Phú Thọ	4,8 tỷ đồng	Chuẩn bị thực hiện
Hệ thống điện điều khiển, chiếu sáng, điều hòa không khí Trung tâm thương mại Bắc Sơn, Lạng Sơn	8,2 tỷ đồng	Chuẩn bị thực hiện
Hạng mục bê tông, hạng mục cơ điện dự án Văn phòng cho thuê và nhà ở cao cấp tại đường Nguyễn Phong Sắc, Cầu Giấy, Hà Nội.		Đang đàm phán và Chuẩn bị ký hợp đồng
Hạng mục bê tông, hạng mục cơ điện Toà nhà chung cư CT7 thuộc dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.		Đang đàm phán và Chuẩn bị ký hợp đồng
Hạng mục cơ điện Trường cao đăng nghề LICOGI tại Nghi Sơn. Hạng mục cơ điện trường Quốc tế Mỹ tại thành phố Hồ Chí Minh		Đang đàm phán và Chuẩn bị ký hợp đồng

Nguồn: Công ty cổ phần LICOGI 16.6

Các hoạt động kinh doanh và đầu tư tài chính:

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phân phối tro bay, kinh doanh điện nước tại công trình thuỷ điện Bản Chát.
- Tiếp tục góp vốn vào các dự án đầu tư có hiệu quả cao như Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường...

Các dự án đầu tư góp vốn vào lĩnh vực bất động sản:

Trong thời gian tới, với vai trò là nhà đầu tư thứ phát, Công ty sẽ góp vốn đầu tư các dự án mà LICOGI 16 làm chủ đầu tư tại Hà Nội như:

Dự án Đầu tư cải tạo và xây dựng lại chung cư Khương Thượng, Quận Đống Đa, Tp Hà Nội

Tổng mức đầu tư dự kiến: 3.113 tỷ đồng

Chủ đầu tư: Liên danh LICOGI 16 và một số đối tác khác

Thời gian khởi công: Dự kiến Quý 4/2011.

Tỷ lệ vốn góp của LICOGI 16.6: 10 % tổng mức đầu tư dự kiến

Hiện nay đã hoàn thành công tác khảo sát và điều tra xã hội học, các đơn vị đầu tư đang tiến hành lập báo cáo tiền khả thi gửi cơ quan có thẩm quyền của nhà nước phê duyệt. Dự kiến quý 2 năm 2011 có thể bắt đầu khởi công, quý 4 năm 2012 có thể có sảm phẩm hoàn thành để kinh doanh trên thị trường

Ngoài vai trò là nhà đầu tư thứ phát góp vốn để đầu tư xây dựng dự án, dự kiến công ty sẽ đảm nhận thi công phần bê tông bằng biện pháp cốp pha trượt, thi công hệ thống điện nước, hệ thống điều hòa tổng, hệ thống thu sét, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, thông tin liên lạc…

Dự án Đầu tư xây dựng chung cư CT7 Khu đô thị mới Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Tổng mức đầu tư dự kiến: 1.200 tỷ đồng

Diện tích đất sử dụng: 4.000 m^2

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần LICOGI 16

Thời gian khởi công: Dự kiến Quý 4/2011.

Tỷ lệ vốn góp của LICOGI 16.6: Dự kiến 10 % tổng mức đầu tư dự kiến

Ngoài vai trò là nhà đầu tư thứ phát góp vốn để đầu tư xây dựng dự án, dự kiến công ty sẽ đảm nhận vai trò tổng thầu xây dựng công trình, đồng thời tự thực hiện các hạng mục liên quan tới phần bê tông và xây cơ điện như:, thi công phần bê tông bằng biện pháp cốp pha trượt, thi công hệ thống điện nước, hệ thống điều hòa tổng, hệ thống thu sét, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, thông tin liên lạc…

Dự án Văn phòng cho thuê và nhà ở cao cấp tại đường Nguyễn Phong Sắc, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Tổng mức đầu tư dự kiến: 2.000 tỷ đồng

Diện tích: 10.000 m^2

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần LICOGI 16

Thời gian khởi công: Dự kiến Quý 4/2010.

Tỷ lệ vốn góp của LICOGI 16.6: 10 % tổng mức đầu tư dự kiến

Dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, hiện đang trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án kiến trúc và dự kiến hoàn thành thiết kế kỹ thuật vào quý 3/2010, tiến hành khởi công vào Quý 4 năm 2010.

Ngoài vai trò là nhà đầu tư thứ phát góp vốn để đầu tư xây dựng dự án, dự kiến công ty sẽ đảm nhận vai trò tổng thầu xây dựng công trình, đồng thời tự thực hiện các hạng mục liên quan tới phần bê tông và xây cơ điện như:, thi công phần bê tông bằng biện pháp cốp pha trượt, thi công hệ thống điện nước, hệ thống điều hòa tổng, hệ thống thu sét, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, thông tin liên lạc…

17.3 Giải pháp thực hiện

Trong lĩnh vực thi công xây lắp

Tập trung chỉ đạo sản xuất để triển khai tốt, đảm bảo tiến độ thi công các công trình chuyển tiếp từ năm 2009 và các công trình mà công ty mới trúng thầu, như:

- Tập trung thực hiện công tác thi công bê tông RCC tại Công trình thuỷ điện Bản Chát theo đúng kế hoạch tiến độ, phấn đấu thực hiện 600.000 m3 bê tông RCC trong năm 2010. Tổ chức thi công 3 ca liên tục để hoàn thành khối C1 vào cuối tháng 4/2010, đảm bảo mục tiêu chống lũ năm 2010 theo yêu cầu của chủ đầu tư và Ban điều hành tổng thầu, cũng như tiến độ thi công chung của công trình.
- Tập trung thực hiện công tác định mức bê tông đầm lăn tại thuỷ điện Bản Chát, giải quyết các vấn đề kinh tế còn tồn đọng (như bù giá vật liệu. bù giá nhân công, tiền làm đêm, cốp pha thuỷ công tấm lớn, cốp pha hành lang dọc, dự toán biện pháp thi công...), đồng thời thực hiện tốt công tác hoàn công, thanh toán thu hồi vốn tại công trình thuỷ điện Bản Chát.
- Thực hiện hoàn thành các gói thầu mới tại Dự án năng lượng nông thôn tỉnh Hưng Yên và Dự án năng lượng nông thôn tỉnh Phú Thọ vào Quý 4 năm 2010.
- Tổ chức tốt công tác thi công bê tông bằng biện pháp cốp pha trượt tại dự án Xi măng Hoàng Long (hạng mục tháp trao đổi nhiệt. si lô bột liệu . . .);
- Thực hiện hoàn thành gói thầu xây lắp hệ thống điều hoà trung tâm tại Trung tâm thương mịa Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Tiếp tục thi công hệ thống đường giao thông giai đoạn 2 (27ha) tại khu đô thị Long Tân, Nhơn Trạch, Đồng Nai;
- Hoàn thiện các công việc còn lại tại các công trình như: Công trình Nghi Sơn, dự án nhà 24A và một số công trình cũng như một số hợp đồng thi công xây lắp mà công ty đã giao kết.

Trong hoạt động kinh doanh và đầu tư

- Tổ chức và thực hiện công tác phân phối tro bay một cách ổn định và kịp thời, đảm bảo cung cấp đủ lượng tro bay phục vụ sản xuất bê tông RCC cho công trình thuỷ điện Bản Chát;
- Thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành và kinh doanh điện nước cho các đơn vị thi công tại Công trình thuỷ điện Bản Chát;
- Nghiên cứu thị trường, tổ chức bộ máy để chuẩn bị công tác phân phối sản phẩm gạch nhẹ chưng áp do Công ty Sông Đà - Cao Cường sản xuất.
- Tập trung đầu tư máy móc, thiết bị thi công đồng bộ và tiên tiến để nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

Trong công tác tổ chức và quản lý

- Xây dựng cơ chế giao khoán đối với các công trình thi công, đảm bảo quản lý tốt chất lượng và tiến độ công trình, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường giám sát rủi ro trong toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty. Tiến hành nhận diện đầy đủ các loại rủi ro ngay khi xây dựng kế hoạch, dự án, có biện pháp phòng ngừa và biện pháp xử lý kịp thời. Thực hiện giám sát thường xuyên và đột xuất song song với công tác xây dựng hoàn chỉnh các qui chế làm việc, qui trình nghiệp vụ và mục tiêu kế hoạch cụ thể làm cơ sở cho công tác giám sát điều hành
- Nâng cao năng lực quản lý và giám sát, xây dựng phương pháp điều hành hiệu quả, thiết thực coi đó là sức mạnh trong cạnh tranh để phát triển Công ty.

Giải pháp về vốn

- Tăng vốn điều lệ từ 25 tỷ đồng lên 41 tỷ đồng nhằm đảm bảo nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư cũng như nguồn vốn đối ứng trong quá trình đầu tư và thi công các dự án. Phương án tăng vốn lên 41 tỷ đồng đã được ĐHĐCĐ thông qua và được sự cho phép của UBCKNN như sau:

  Tổng số lượng chào bán: **1.600.000** (Bằng chữ: Một triệu sáu trăm) cổ phiếu

  Trong đó:

  - Trả cổ tức năm 2009 bằng cổ phiếu 18% tương đương: 450.000 cổ phiếu
  - Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 12% tương đương: 300.000 cổ phiếu
  - Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 5:1 với giá 10.000 đồng/cổ phiếu tương đương: 500.000 cổ phiếu. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng

- Chào bán cho CBCNV theo chương trình lựa chọn tương đương: 125.000 cổ phiếu. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông được tự do chuyển nhượng

- Tăng cường công tác thanh toán và thu hồi vốn nhằm kịp thời phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổ chức bộ máy thu hồi vốn một cách khoa học từ Công ty tới các công trường, phân định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, từng bộ phận trong công tác nghiệm thu thu hồi vốn.
- Ký kết hạn mức tín dụng 2010 với ngân hàng, triển khai vay vốn một cách khoa học để đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty.

Trong công tác tổ chức nhân sự

- Ổn định tổ chức nhân sự, xây dựng bộ máy quản trị điều hành tại công ty và các công trường, xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo sự công bằng giữa các nhân viên, tạo lập môi trường làm việc năng động và hiện đại.
- Nghiên cứu, xây dựng các chính sách để thu hút và khuyến khích lực lượng lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, có tâm huyết với sự phát triển của Công ty;
- Áp dụng quy chế trả lương, thưởng và các chế độ phúc lợi phù hợp nhằm duy trì và phát triển nguồn nhân lực hiện tại, cũng như thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao từ bên ngoài.

18 Đánh giá của Tổ chức Tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần LICOGI 16.6 cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động.

Công ty cổ phần LICOGI 16.6 được thành lập từ năm 2007 với bộ máy tổ chức gọn nhẹ, linh hoạt, được điều hành bởi đội ngũ lãnh đạo năng động có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thi công xây lắp, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, đầu tư và kinh doanh bất động sản. Với những lợi thế và khả năng của mình, Công ty đã chủ động đẩy mạnh đầu tư máy móc thiết bị thi công tiên tiến để nâng cao vị thế cạnh tranh trên thị trường. Hiện nay, công ty là đơn vị tiên phong và là đơn vị hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực thi công bê tông đầm lăn (bê tông RCC) - một công nghệ thi công mới và tiên tiến tại Việt Nam.

Sau 3 năm thành lập (*tính từ ngày thành lập - 18/5/2007*), LICOGI 16.6 đã tạo được uy tín trong lĩnh vực thi công xây dựng, đặc biệt là xây dựng công trình thuỷ điện. Trong các năm tài chính vừa qua, Công ty đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh và tốc độ phát triển tương đối tốt so với các đơn vị trong ngành. Năm 2009, tăng trưởng doanh thu đạt 52%, tăng trưởng lợi nhuận trước thuế đạt 47%, tăng trưởng lợi nhuận sau thuế đạt 30% so với năm 2008. Do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới và tình hình thiên tai

diễn biến xấu ngoài dự báo, doanh thu của công ty thực hiện năm 2009 là 107,4 tỷ đồng, đạt 76% kế hoạch đề ra.

Đánh giá về khó khăn và thuận lợi, cơ hội và thách thức, cũng như đánh giá về triển vọng ngành trong các năm sắp tới, Công ty đang tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thi công xây lắp và kinh doanh vật liệu xây dựng; bên cạnh đó mở rộng và đa dạng hóa ngành nghề sang lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản; tiếp tục góp vốn đầu tư vào những dự án có hiệu quả cao dự án sản xuất gạch không nung với Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường; phân phối vật liệu xây dựng công nghệ cao, kinh doanh tro bay.....

Với các định hướng hoạt động như trên, Công ty dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2010 là 10,6 tỷ đồng, tăng 82% so với năm 2009, kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2011 là 20 tỷ đồng, tăng tăng 88% so với kế hoạch năm 2010; kế hoạch lợi nhuận năm 2012 là 26,7 tỷ, tăng 151% so với kế hoạch năm 2010.

Định hướng và chiến lược phát triển của Công ty trong thời gian tới thể hiện một LICOGI 16.6 khá năng động và sáng tạo. Tuy nhiên, dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm vừa qua, chiến lược đầu tư của Công ty cổ phần LICOGI 16.6 trong tương lai và mức dự báo tăng trưởng của ngành nói chung, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn nhận thấy kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần LICOGI 16.6 có tính khả thi và có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch nếu các dự đoán của Công ty về thị trường là sát với thực tế và không có những biến động ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của doanh nghiệp.

Lưu ý: Những nhận xét trên chỉ mang tính tham khảo mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán.

19 Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng tới giá cả chứng khoán đăng ký niêm yết

Không có

V CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá cổ phần

10.000 đồng / 01 cổ phần (*mười nghìn đồng trên một cổ phần*)

3. Tổng số chứng khoán đăng ký niêm yết

Tổng số lượng chứng khoán đăng ký niêm yết: **2.500.000** cổ phần

Hai triệu năm trăm ngàn cổ phần

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty

Bảng 21: Danh sách cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng (HCCN) chốt ngày 19/5/2010

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày niêm yết	
			Trong thời hạn 6 tháng	Trong thời hạn một năm
Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc				
1	Bùi Dương Hùng	Chủ tịch HĐQT		
	Đại diện cho Công ty CP LICOGI 16		1.000.000	500.000
	Cá nhân		0	0
2	Vũ Công Hưng	Thành viên HĐQT, Giám đốc	170.000	85.000
3	Trần Đình Tuấn	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	5.000	2.500
4	Vũ Đình Dũng	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	11.000	5.500
5	Lê Văn Hoặc	Thành viên HĐQT	0	0
6	Trần Ngọc Sinh	Phó Giám đốc	3.000	1.500
7	Nguyễn Việt Hùng	Phó Giám đốc	40.000	20.000
Ban Kiểm soát				
8	Nguyễn Thị Thủy	Trưởng BKS	10.000	5.000
9	Phạm Xuân Diện	Thành viên BKS	9.000	4.500
10	Trần Anh Khiêm	Thành viên BKS	5.000	2.500
Kế toán trưởng				

11	Hà Thị Huê	Kế toán trưởng	13.900	6.950
	Tổng cộng		**1.266.900**	**633.450**

Nguồn: Công ty cổ phần LICOGI 16.6

Theo Tiết d, Điểm 1, Điều 9, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán: "Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ".

Như vậy, tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết là 1.201.900 cổ phần và số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 6 tháng tiếp theo là 600.950 cổ phần.

5. Phương pháp tính giá

Tại thời điểm 31/12/2009, giá trị sổ sách của 1 cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng/1 cổ phần)

$$\textbf{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành}}$$

$$= \frac{35.145.371.148}{2.500.000}$$

$$= 14.058 \text{ đồng/cổ phần}$$

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Các pháp nhân và thể nhân nước ngoài có thể mua cổ phần của Công ty theo đúng quy định về tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài trong một tổ chức niêm yết. Cụ thể tỷ lệ nắm giữ tối đa là 49% tổng số cổ phiếu của Công ty theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15/4/2009.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty hiện nay là 0% vốn điều lệ

7. Các loại thuế có liên quan

7.1 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Hiện nay, Công ty đang chịu mức thuế TNDN là 25%. Công ty được hưởng một số ưu đãi về thuế như sau:

- Năm 2008, Công ty được miễn thuế TNDN do mới thành lập;

- Năm 2009, mức thuế TNDN được giảm 50% đối với hoạt động sản xuất xây lắp (còn 12,5%). Ngoài ra, do chính sách kích cầu của Chính phủ, Công ty còn được giảm 30% trên phần thuế TNDN còn phải nộp năm 2009 theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/1/2009.
- Thời gian nộp thuế TNDN của các Quý năm 2009 được gia hạn theo Thông tư 12/2009/TT-BTC ngày 22/1/2009.
- Thuế TNDN Quý 1 năm 2010 cũng được gia hạn nộp đến 30/07/2010 theo Quyết định số 12/2010/QĐ-TTg ngày 12/2/2010.

7.2 Thuế thu nhập cá nhân

- Thuế thu nhập cá nhân của Cán bộ công nhân viên Công ty được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật.
- Thời hạn nộp thuế TNCN năm 2009 được gia hạn đến 31/07/2010 theo Công văn 7209/BTC-TCT ngày 04/06/2010.
- Đến thời điểm 10/6/2010, số thuế thu nhập cá nhân đã nộp là 56.535.081 đồng

7.3 Thuế GTGT

Thực hiện theo quy định pháp luật.

7.4 Các loại thuế khác

Ngoài ra Công ty còn phải đóng các loại thuế như thuế môn bài và các loại thuế phát sinh khác theo quy định.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)

Trụ sở chính

Địa chỉ: Số 72 Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3824 2897 Fax: (08) 3824 2997

Email: ssi@ssi.com.vn Website: www.ssi.com.vn

Các chi nhánh

- CN Nguyễn Công Trứ - Công ty Chứng khoán Sài Gòn

  Địa chỉ: 180-182 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP, Hồ Chí Minh

  Điện thoại: (08) 3821 8567 Fax: (08) 3821 3867
- CN Công ty Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

  Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

  Điện thoại: (04) 3936 6321 Fax: (04) 3936 6311
- CN Trần Bình Trọng – Công ty Chứng khoán Sài Gòn

  Địa chỉ: 25 Trần Bình Trọng – Hoàn Kiếm – Hà Nội

  Điện thoại: (04) 3942 6718 Fax: (04) 3942 6719
- CN Hải Phòng -Công ty Chứng khoán Sài Gòn

  Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng - quận Hồng Bàng - Hải Phòng

  Điện thoại: (031) 356 9123 Fax: (031) 356 9130
- CN Vũng Tàu -Công ty Chứng khoán Sài Gòn

  Địa chỉ: Số 4 Lê Lợi, Vũng Tàu, Hồ Chí Minh

  Điện thoại: (064) 352 1906 Fax: (064) 352 1907
- CN Quảng Ninh

  Địa chỉ: Tầng 2. tòa nhà Đại Hải, 156B Lê Thành Tông, Quảng Ninh

  Điện thoại: (033) 381 5678 Fax: (033) 381 5680

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Tư vấn kế toán và kiểm toán Việt Nam (AVA)

Địa chỉ: 160 Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3868 9566 Fax: (04) 3868 6248

VII. PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Phụ lục 2: Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty

Phụ lục 3: Báo cáo kiểm toán 2008, 2009, Quý 1 năm 2010

Phụ lục 4: Nghị quyết họp ĐHCĐ thông qua việc đăng ký niêm yết.

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2010

THAY MẶT CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 16.6

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bùi Dương Hùng

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

GIÁM ĐỐC

Vũ Công Hưng

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Thị Thuý

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hà Thị Thuế

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

Trần Thị Thúy

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH